

# VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124/2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2024

### NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục**

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 2 như sau:

“4. Liên kết giáo dục là việc hợp tác giữa cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông của Việt Nam với cơ sở, tổ chức giáo dục nước ngoài để thực hiện chương trình giáo dục tích hợp.”

b) Bổ sung khoản 8 Điều 2 như sau:

“8. Liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài là việc hợp tác giữa cơ sở giáo dục, đào tạo hoặc tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp trong lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam với cơ quan, tổ chức, cơ sở đánh giá năng lực ngoại ngữ được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài thông qua văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng liên kết để tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài tại Việt Nam.”

2. Bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam phải thực hiện quy định và đạt yêu cầu về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục của tổ chức thực hiện kiểm định cơ sở giáo dục đại học nước ngoài đầu tư thành lập phân hiệu.”

3. Bổ sung khoản 3 Điều 5 như sau:

“3. Cơ sở giáo dục hoặc tổ chức kinh tế sau khi nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp thì phải đáp ứng các điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư, điều kiện thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, Nghị định này và các điều kiện liên quan đến nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất đối với thời gian thuê đất còn lại (nếu có), các khoản thuế và phí liên quan theo quy định của pháp luật về đất đai trong quá trình triển khai hoạt động của cơ sở giáo dục.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

#### **“Điều 6. Đối tượng liên kết giáo dục**

1. Bên Việt Nam: Cơ sở giáo dục mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động, được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

2. Bên nước ngoài:

a) Cơ sở giáo dục được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài, có thời gian hoạt động ít nhất 05 năm ở nước ngoài tính đến ngày nộp hồ sơ và không vi phạm pháp luật của nước sở tại trong thời gian hoạt động, có giảng dạy trực tiếp, có giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục còn hiệu lực hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về giáo dục của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục;

b) Tổ chức cung cấp chương trình giáo dục được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài, có thời gian hoạt động cung cấp chương trình giáo dục mầm non hoặc phổ thông ít nhất là 05 năm tính đến ngày nộp hồ sơ xin thực hiện liên kết giáo dục.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 7 như sau:

“b) Chương trình giáo dục tích hợp phải bảo đảm mục tiêu của chương trình giáo dục của Việt Nam và đáp ứng các yêu cầu bảo đảm chất lượng của chương trình giáo dục nước ngoài; không bắt buộc người học phải học lại cùng một nội dung kiến thức, bảo đảm tính ổn định đến hết cấp học và liên thông giữa các cấp học vì quyền lợi của học sinh, bảo đảm tính tự nguyện tham gia và không gây quá tải cho học sinh;”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14 như sau:

“2. Công khai đầy đủ, chính xác, rõ ràng cho học sinh, cha mẹ học sinh và trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục các thông tin về chương trình giáo dục và kết quả kiểm định, số lượng giáo viên người nước ngoài, số lượng học sinh nước ngoài, phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm về sự chính xác của những thông tin này.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 như sau:

“1. Đối tượng liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

a) Cơ sở giáo dục đại học được thành lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;

b) Cơ sở giáo dục đại học được thành lập, hoạt động hợp pháp ở nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 45 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018).”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 như sau:

“2. Chương trình đào tạo của nước ngoài được thực hiện tại Việt Nam phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Là chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền của nước đó cho phép đào tạo và cấp bằng hoặc có giấy chứng nhận kiểm định chất lượng còn hiệu lực do tổ chức kiểm định chất lượng hợp pháp cấp;

b) Không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam.”

9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản và tên của Điều 18 như sau:

a) Sửa đổi tên Điều 18 như sau:

**“Điều 18. Cơ sở vật chất, thiết bị, địa điểm, đội ngũ coi thi, giám sát và phục vụ”**

b) Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 18 như sau:

“c) Việc tổ chức đào tạo tại Việt Nam phải được thực hiện tại trụ sở chính và phân hiệu của cơ sở giáo dục Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cho phép;”

c) Sửa đổi khoản 2 Điều 18 như sau:

“2. Đối với tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.

a) Địa điểm, cơ sở vật chất, thiết bị và đội ngũ phục vụ liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài phải bảo đảm an toàn, chất lượng cho công tác tổ chức thi;

b) Đội ngũ coi thi, giám sát, phục vụ phải được bồi dưỡng, tập huấn công tác bảo đảm chống gian lận trong việc tổ chức thi; việc tập huấn không bắt buộc phải cấp chứng chỉ;

c) Có phương án, thiết bị bảo đảm phòng, chống gian lận trong toàn bộ quá trình tổ chức thi.”

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 20 như sau:

“3. Việc kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập của người học đối với các môn học thực hiện trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến phải được tổ chức tập trung, trực tiếp tại cơ sở liên kết đào tạo phía Việt Nam trừ trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác không thể tổ chức tập trung, trực tiếp tại cơ sở liên kết đào tạo phía Việt Nam.”

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

“1. Thẩm quyền phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 45 Luật Giáo dục đại học (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và điểm e khoản 1 Điều 13 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và các quy định của pháp luật liên quan.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.”

12. Bổ sung khoản 6 Điều 28 như sau:

“6. Phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam.”

13. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 29 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 29 như sau:

“c) Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam, tên phải bao gồm các yếu tố cấu thành được sắp xếp theo trật tự: “Phân hiệu của” “tên cơ sở giáo dục đại học” tại “tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 29 như sau:

“2. Tên riêng của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài phải bảo đảm rõ ràng, minh bạch, không gây hiểu sai về tổ chức và nội dung hoạt động của nhà trường; không được đặt tên trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của cơ sở giáo dục đã đăng ký, với tên của doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư, với tên của các tổ chức phi chính phủ; không gây nhầm lẫn về đẳng cấp, thứ hạng và nội dung chương trình giảng dạy của cơ sở giáo dục; không sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.”

14. Sửa đổi khoản 3 Điều 31 như sau:

“3. Việc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

b) Cấp quyết định cho phép thành lập;

c) Cấp quyết định cho phép hoạt động và thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp phép.”

15. Bổ sung khoản 8, khoản 9 của Điều 32 như sau:

“8. Trường hợp một cơ sở giáo dục đại học nước ngoài thành lập một số phân hiệu tại các tỉnh, thành phố của Việt Nam thì mỗi phân hiệu đều phải được thành lập, hoạt động, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Nghị định số 86/2018/NĐ-CP và Nghị định này; mối quan hệ giữa các phân hiệu do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài đầu tư thành lập phân hiệu quyết định và quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của mỗi phân hiệu.”

9. Phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam chỉ được cấp văn bằng, chứng chỉ của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài đầu tư thành lập phân hiệu.”

16. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 33 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 33 như sau:

“1. Việc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng yêu cầu sau về quy hoạch:

a) Đối với cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam: phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sự phạm theo quy định của Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018 và Luật Quy hoạch;

b) Đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông: phù hợp với nội dung quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch.”

b) Bổ sung khoản 3 Điều 33 như sau:

“3. Cơ sở giáo dục đại học nước ngoài đầu tư thành lập phân hiệu tại Việt Nam phải được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài, thuộc nhóm 500 cơ sở giáo dục đại học được xếp thứ hạng cao nhất trong các bảng xếp hạng cơ sở giáo dục đại học có uy tín trên thế giới của một trong ba năm gần nhất.”

17. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 34 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 34 như sau:

“1. Đối với dự án thành lập cơ sở giáo dục đại học của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến thẩm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 34 như sau:

“4. Hồ sơ, trình tự và thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư. Dự án đầu tư phải thực hiện các quy định liên quan theo Luật Đầu tư khi có sự thay đổi nội dung dự án đầu tư dẫn đến phải thực hiện thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc thủ tục quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có).”

18. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 35 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 35 như sau:

“2. Dự án đầu tư thành lập cơ sở giáo dục phổ thông phải có suất đầu tư ít nhất là 50 triệu đồng/học sinh (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Tổng số vốn đầu tư ít nhất được tính toán căn cứ thời điểm có quy mô dự kiến cao nhất, nhưng không thấp hơn 50 tỷ đồng. Đến thời điểm thẩm định cho phép hoạt động giáo dục, giá trị đầu tư phải thực hiện được trên 50% tổng số vốn đầu tư và nhà đầu tư phải cam kết đầu tư đủ số vốn trong thời hạn 05 năm kể từ ngày có quyết định cho phép hoạt động.”

b) Bổ sung khoản 5a sau khoản 5 Điều 35 như sau:

“5a. Dự án đầu tư thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam phải có vốn đầu tư tối thiểu là 500 tỷ đồng (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Đến thời điểm thẩm định cho phép thành lập phân hiệu trường đại học, giá trị đầu tư phải thực hiện được trên 250 tỷ đồng.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 35 như sau:

“6. Đối với các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài không xây dựng cơ sở vật chất mới mà chỉ thuê lại hoặc do bên Việt Nam góp vốn bằng cơ sở vật chất sẵn có để triển khai hoạt động thì mức đầu tư ít nhất phải đạt 70% các mức quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5a Điều này. Đến thời điểm thẩm định cho phép hoạt động giáo dục, giá trị đầu tư phải thực hiện được trên 50% tổng số vốn đầu tư và nhà đầu tư phải cam kết đầu tư đủ số vốn trong thời hạn 5 năm kể từ ngày có quyết định cho phép hoạt động.”

19. Sửa đổi một số khoản của Điều 36 như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 36 như sau:

“a) Bảo đảm ánh sáng, bàn ghế, thiết bị, đồ dùng giảng dạy theo yêu cầu của chương trình giáo dục;”

b) Sửa đổi điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 36 như sau:

“b) Bảo đảm ánh sáng, bàn ghế, thiết bị, đồ dùng giảng dạy theo yêu cầu của chương trình giáo dục;

c) Bảo đảm về diện tích, trang thiết bị của văn phòng nhà trường, phòng ban giám hiệu, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, đồ dùng phục vụ cho việc quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo yêu cầu của chương trình giáo dục;

d) Có hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, phòng vệ sinh, có thiết bị vệ sinh bảo đảm an toàn, sạch sẽ, đáp ứng mọi sinh hoạt của trường;

đ) Có nhà bếp được tổ chức theo quy trình hoạt động một chiều với các thiết bị, đồ dùng bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm nếu trường tổ chức nấu ăn cho trẻ;”

c) Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 36 như sau:

“c) Có văn phòng nhà trường, ban giám hiệu, phòng giáo viên, phòng họp;”

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 36 như sau:

“4. Đối với cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam:”

đ) Sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 36 như sau:

“a) Diện tích đất xây dựng cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài không thấp hơn mức quy định về diện tích đất xây dựng cơ sở giáo dục đại học do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động; diện tích đất xây dựng phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam không thấp hơn mức quy định về diện tích đất xây dựng phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động;”

20. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 37 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 37 như sau

“1. Chương trình giáo dục của nước ngoài được thực hiện tại Việt Nam phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về giáo dục của nước sở tại công nhận hoặc kiểm định chương trình giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn nước sở tại; được giảng dạy trực tiếp ít nhất 05 năm ở nước sở tại tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký hoạt động; được cơ sở, tổ chức giáo dục nước ngoài sở hữu chương trình giáo dục chấp thuận cho phép sử dụng tại Việt Nam;

b) Không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam;

c) Bảo đảm liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo và tính liên thông khi học sinh chuyển sang học tập tại cơ sở giáo dục công lập theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Chương trình giáo dục của nước ngoài giảng dạy cho học sinh người Việt Nam phải bảo đảm mục tiêu giáo dục phù hợp với mục tiêu giáo dục của Việt Nam và đáp ứng quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này.”



b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 37 như sau:

“3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định môn học, nội dung giáo dục, đào tạo bắt buộc đối với người học là công dân Việt Nam học chương trình giáo dục, đào tạo nước ngoài tại các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.”

21. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 38 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 38 như sau:

“1. Đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn:

a) Giáo viên phải có trình độ cao đẳng hoặc tương đương trở lên, có ngành đào tạo phù hợp với chuyên môn được phân công giảng dạy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Giáo viên là người nước ngoài dạy kỹ năng ngoại ngữ phải có trình độ cao đẳng hoặc tương đương trở lên và đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Tỷ lệ học viên/giáo viên quy đổi tối đa là 25 học viên/giáo viên.”

b) Bổ sung khoản 5 Điều 38 như sau:

“5. Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam:

a) Giảng viên phải có trình độ theo quy định của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài đầu tư thành lập phân hiệu nhưng không được thấp hơn chuẩn giảng viên theo quy định của Việt Nam;

b) Tỷ lệ sinh viên/giảng viên, số lượng giảng viên theo quy định của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài đầu tư thành lập phân hiệu.”

22. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 40 như sau:

“1. Thủ tướng Chính phủ quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam.”

23. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 41 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 41 như sau:

“c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của văn bản chấp thuận việc thành lập cơ sở giáo dục tại địa phương và chấp thuận về nguyên tắc cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục dự kiến thành lập hoặc thỏa thuận về nguyên tắc thuê đất hoặc cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP. Trường hợp

cơ quan có thẩm quyền khai thác, chia sẻ được dữ liệu của địa phương thì cá nhân, tổ chức không phải cung cấp thành phần hồ sơ này;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm d, bổ sung điểm g khoản 2 Điều 41 như sau:

“2. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam, hồ sơ bao gồm:

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác, chia sẻ được dữ liệu từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì cá nhân, tổ chức không phải cung cấp thành phần hồ sơ này;

d) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của văn bản chấp thuận cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp xây dựng cơ sở vật chất hoặc thỏa thuận về nguyên tắc thuê cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP và các giấy tờ pháp lý liên quan. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu của địa phương hoặc của cơ quan nhà nước thì cá nhân, tổ chức không phải cung cấp thành phần hồ sơ này;

g) Đối với hồ sơ đề nghị cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam phải bổ sung thông tin về vị trí xếp hạng thuộc nhóm 500 cơ sở giáo dục đại học hàng đầu thế giới, văn bản kiểm định chất lượng của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài xin thành lập phân hiệu còn hiệu lực hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cho phép đào tạo và cấp văn bằng.”

24. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 42 như sau:

“a) Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đề nghị cho phép thành lập: cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam, cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị cho phép thành lập;”

25. Sửa đổi một số khoản của Điều 43 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 43 như sau:

“2. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gắn với việc mở phân hiệu. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác được thông tin này từ Cơ sở dữ liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc cơ quan nhà nước thì tổ chức, cá nhân không cần phải cung cấp văn bản này.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 43 như sau:

“6. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của văn bản chấp thuận cho thuê đất để xây dựng phân hiệu hoặc thỏa thuận về nguyên tắc thuê cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP và các giấy tờ pháp lý có liên quan. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác được thông tin này từ Cơ sở dữ liệu của địa phương hoặc của cơ quan nhà nước thì tổ chức, cá nhân không cần phải cung cấp văn bản này.”

26. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 46 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 46 như sau:

“2. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của quyết định cho phép thành lập đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác được thông tin này từ Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc từ cơ quan nhà nước thì tổ chức, cá nhân không cần phải cung cấp văn bản này.”

b) Bổ sung khoản 6 Điều 46 như sau:

“6. Hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông dạy chương trình giáo dục của nước ngoài cho học sinh Việt Nam gồm các thành phần được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này và các văn bản, tài liệu sau đây:

a) Chương trình môn học, nội dung giáo dục bắt buộc;

b) Văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về giáo dục của nước sở tại công nhận về chất lượng giáo dục hoặc giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục còn hiệu lực do tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hợp pháp ở nước sở tại cấp đối với chương trình giáo dục của nước ngoài dự kiến giảng dạy cho học sinh Việt Nam;

c) Tài liệu chứng minh về việc chương trình giáo dục đã được giảng dạy trực tiếp ít nhất là 05 năm ở nước sở tại tính đến ngày nộp hồ sơ;

d) Văn bản của cơ sở, tổ chức giáo dục nước ngoài chấp thuận cho phép sử dụng chương trình giáo dục của nước ngoài tại Việt Nam.”

27. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 47 như sau:

“1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam.”

28. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 48 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 48 như sau:

“a) Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam;”

b) Bổ sung khoản 1a sau khoản 1 Điều 48 như sau:

“1a. Đối với hồ sơ của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 28 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, dạy chương trình giáo dục của nước ngoài cho học sinh Việt Nam, Sở Giáo dục và Đào tạo gửi các văn bản, tài liệu quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 6 Điều 46 Nghị định này đến Bộ Giáo dục và Đào tạo để xin ý kiến về việc thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài cho học sinh Việt Nam.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 48 như sau:

“2. Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP và Nghị định này, trong thời hạn 30 ngày (đối với hồ sơ của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông dạy chương trình giáo dục của nước ngoài cho học sinh Việt Nam), 20 ngày (đối với các trường hợp còn lại), cơ quan tiếp nhận hồ sơ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định các điều kiện theo quy định để trình cấp có thẩm quyền xem xét, cấp quyết định cho phép hoạt động theo Mẫu số 17 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử cho nhà đầu tư.

Trường hợp cơ sở giáo dục chưa đủ điều kiện để hoạt động, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của cấp có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời bằng văn bản cho nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do.”

29. Sửa đổi khoản 5 Điều 50 như sau:

“5. Hồ sơ đề nghị được hoạt động giáo dục trở lại bao gồm:

a) Đơn đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trở lại (theo Mẫu số 44 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này);

b) Báo cáo kết quả khắc phục vi phạm dẫn đến bị đình chỉ (theo Mẫu số 50 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này).”

30. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 51 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 51 như sau:

“1. Người có thẩm quyền cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam thì có thẩm quyền quyết định giải thể cơ sở giáo dục đó. Người có thẩm quyền cho phép hoạt động đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài thì có thẩm quyền chấm dứt hoạt động của cơ sở đó.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 2 Điều 51 như sau:

“2. Giải thể cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài trong các trường hợp sau:

a) Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài;

b) Vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật hoặc các quy định về quản lý, tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài;”

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 51 như sau:

“a) Đối với hồ sơ đề nghị giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam, cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập, nhà đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;”

31. Sửa đổi khoản 2 Điều 58 như sau:

“2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan. Cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài theo Mẫu số 19 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này. Trường hợp không cho phép thành lập, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ lý do.”

32. Sửa đổi khoản 2 Điều 59 như sau:

“2. Hồ sơ đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài bao gồm:

a) Đơn đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài theo Mẫu số 20 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu với Quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác, chia sẻ được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cá nhân, tổ chức không phải cung cấp thành phần hồ sơ này;

c) Văn bản bổ nhiệm trưởng văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài và lý lịch cá nhân của người được bổ nhiệm;

d) Lý lịch cá nhân của nhân sự làm việc tại văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài;

đ) Tài liệu chứng minh địa điểm cụ thể đặt văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài.”

33. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của điểm b, điểm c khoản 4 Điều 60 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 4 Điều 60 như sau:

“b) Quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài hoặc bản sao (Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác, chia sẻ được dữ liệu của địa phương hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cá nhân, tổ chức không phải cung cấp thành phần hồ sơ này;

c) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài hoặc bản sao (Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu trong trường hợp đã đăng ký hoạt động). Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác, chia sẻ được dữ liệu của địa phương hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cá nhân, tổ chức không phải cung cấp thành phần hồ sơ này;”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 60 như sau:

“5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cấp có thẩm quyền xem xét, xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan. Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn quyết định thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài. Trường hợp không cho phép sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản trả lời trong đó nêu rõ lý do.”

34. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 61 như sau:

“c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương liên

quan. Cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định cho phép văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc thư điện tử cho tổ chức, cơ sở giáo dục.”

35. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 65 như sau:

“1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi, quyền hạn được giao có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, thanh tra, đánh giá kết quả hoạt động hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực giáo dục; giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng và xử lý vi phạm theo thẩm quyền trong lĩnh vực này tại địa phương.”

36. Bổ sung Điều 65a sau Điều 65 như sau:

**“Điều 65a. Chế độ báo cáo**

1. Báo cáo về việc thực hiện liên kết giáo dục theo từng năm học.

a) Nội dung yêu cầu báo cáo: Tình hình chung về việc thực hiện các nội dung liên kết, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia liên kết; số lượng người dạy trong đó nêu rõ số lượng người dạy có quốc tịch nước ngoài; việc thực hiện các quy định về quản lý người nước ngoài; những khó khăn, vướng mắc; kiến nghị, đề xuất (nếu có);

b) Đối tượng thực hiện, cơ quan nhận báo cáo và quy trình báo cáo: Cơ sở giáo dục Bên Việt Nam thực hiện liên kết giáo dục gửi báo cáo đến Sở Giáo dục và Đào tạo;

c) Kỳ báo cáo: Báo cáo định kỳ hằng năm;

d) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Cơ sở giáo dục Bên Việt Nam thực hiện liên kết giáo dục gửi báo cáo qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến đến Sở Giáo dục và Đào tạo;

đ) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 9 của năm báo cáo;

e) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 31 tháng 10 hằng năm;

g) Mẫu đề cương báo cáo: theo Mẫu số 32 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

h) Biểu số liệu báo cáo: theo Mẫu số 33 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

## 2. Báo cáo về việc liên kết đào tạo.

a) Nội dung yêu cầu báo cáo: Tình hình chung về việc thực hiện các nội dung liên kết, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia liên kết; số lượng người dạy trong đó nêu rõ số lượng người dạy có quốc tịch nước ngoài, việc thực hiện các quy định về quản lý người nước ngoài; những khó khăn, vướng mắc; kiến nghị, đề xuất (nếu có);

b) Đối tượng thực hiện, cơ quan nhận báo cáo và quy trình báo cáo: Các cơ sở giáo dục đại học phía Việt Nam thực hiện liên kết đào tạo gửi báo cáo đến Bộ giáo dục và Đào tạo;

c) Kỳ báo cáo: Báo cáo định kỳ hằng năm;

d) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Các cơ sở giáo dục đại học phía Việt Nam thực hiện liên kết đào tạo gửi báo cáo qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

đ) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 9 của năm báo cáo;

e) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 31 tháng 10 hằng năm;

g) Mẫu đề cương báo cáo: Theo Mẫu số 34 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

h) Biểu số liệu báo cáo: Theo Mẫu số 35 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

## 3. Báo cáo về việc liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.

a) Nội dung yêu cầu báo cáo: Tình hình chung về việc thực hiện các nội dung liên kết, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia liên kết; những khó khăn, vướng mắc; kiến nghị, đề xuất (nếu có);

b) Đối tượng thực hiện, cơ quan nhận báo cáo và quy trình báo cáo: Các cơ sở giáo dục hoặc tổ chức phía Việt Nam thực hiện liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài gửi báo cáo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Kỳ báo cáo: Báo cáo định kỳ hằng năm;

d) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Các cơ sở giáo dục hoặc tổ chức phía Việt Nam thực hiện liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài gửi báo cáo qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

đ) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 01 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 11 của năm báo cáo;



- e) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm;
- g) Mẫu đề cương báo cáo: Theo Mẫu số 36 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;
- h) Biểu số liệu báo cáo: Mẫu số 37 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

4. Báo cáo về tình hình phát triển toàn diện của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông dạy chương trình giáo dục của nước ngoài

a) Nội dung yêu cầu báo cáo: Tình hình chung về việc thực hiện các nội dung trong quyết định cho phép hoạt động giáo dục, cơ cấu tổ chức, số lượng người dạy trong đó nêu rõ số lượng người dạy có quốc tịch nước ngoài, việc thực hiện các quy định về quản lý người nước ngoài, số lượng người học trong đó nêu rõ tỷ lệ người học là người có quốc tịch Việt Nam; việc tổ chức thực hiện và kết quả kiểm tra các môn học/nội dung bắt buộc theo quy định; tỷ lệ tốt nghiệp, văn bằng được cấp; những khó khăn, vướng mắc; kiến nghị, đề xuất (nếu có);

b) Đối tượng thực hiện, cơ quan nhận báo cáo và quy trình báo cáo: Các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông dạy chương trình giáo dục của nước ngoài gửi báo cáo đến Sở Giáo dục và Đào tạo;

c) Kỳ báo cáo: Báo cáo định kỳ hằng năm;

d) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông dạy chương trình giáo dục của nước ngoài gửi báo cáo qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến đến Sở Giáo dục và Đào tạo;

đ) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 9 của năm báo cáo;

- e) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 31 tháng 10 hằng năm;
- g) Mẫu đề cương báo cáo: Theo Mẫu số 38 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;
- h) Biểu số liệu báo cáo: Mẫu số 39 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

5. Báo cáo về hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam

a) Nội dung yêu cầu báo cáo: Tình hình chung về việc thực hiện các nội dung trong quyết định cho phép hoạt động; những khó khăn, vướng mắc; kiến nghị, đề xuất (nếu có);

b) Đối tượng thực hiện, cơ quan nhận báo cáo và quy trình báo cáo: Các văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam gửi báo cáo đến Sở Giáo dục và Đào tạo;

c) Kỳ báo cáo: Báo cáo định kỳ hằng năm;

d) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Các văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam gửi báo cáo qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến đến Sở Giáo dục và Đào tạo;

đ) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 01 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 11 của năm báo cáo;

e) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm;

g) Mẫu đề cương báo cáo: Theo Mẫu số 40 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

h) Biểu số liệu báo cáo: theo Mẫu số 41 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

6. Báo cáo về tình hình thực hiện hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

a) Nội dung yêu cầu báo cáo: Tình hình chung về việc thực hiện hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục tại địa phương; những khó khăn, vướng mắc; kiến nghị, đề xuất (nếu có);

b) Đối tượng thực hiện, cơ quan nhận báo cáo và quy trình báo cáo: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

c) Kỳ báo cáo: Báo cáo định kỳ hằng năm;

d) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

đ) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 01 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 15 tháng 11 của năm báo cáo;

e) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 30 tháng 11 hằng năm;

g) Mẫu đề cương báo cáo: Theo Mẫu số 42 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

h) Biểu số liệu báo cáo: theo Mẫu số 43 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.”

37. Sửa đổi Mẫu số 01, 03, 04, 05, 06, 08, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 19 của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; bổ sung biểu mẫu từ số 22 đến số 58 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này cho một số điều, khoản, điểm của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

Mẫu số 22 áp dụng cho khoản 6 Điều 51; Mẫu số 23 áp dụng cho khoản 3 Điều 49; Mẫu số 24 áp dụng cho khoản 7 Điều 50; Mẫu số 25 áp dụng cho điểm c khoản 6 Điều 25; Mẫu số 26 áp dụng cho điểm d khoản 7 Điều 26; Mẫu số 27 áp dụng cho điểm b khoản 2 Điều 23; Mẫu số 28 áp dụng cho điểm c khoản 6

Điều 25; Mẫu số 29 áp dụng cho điểm d khoản 7 Điều 26; Mẫu số 30 áp dụng cho khoản 5 Điều 60; Mẫu số 31 áp dụng cho khoản 5 Điều 61; Mẫu số 45 áp dụng cho điểm a khoản 3 Điều 51; Mẫu số 46 áp dụng cho khoản 2 Điều 49; Mẫu số 47a áp dụng cho điểm b khoản 3 Điều 12; Mẫu số 47b áp dụng cho điểm b khoản 5 Điều 25; Mẫu số 49 áp dụng cho điểm a khoản 2 Điều 9; Mẫu số 51 áp dụng cho điểm đ khoản 1 Điều 9; Mẫu số 52 áp dụng cho điểm b khoản 3 Điều 51; Mẫu số 53 áp dụng cho điểm b khoản 1 Điều 54; Mẫu số 54 áp dụng cho điểm c khoản 1 Điều 54; Mẫu số 55 áp dụng cho điểm d khoản 1 Điều 54; Mẫu số 56 áp dụng cho điểm a khoản 3 Điều 61; Mẫu số 57 áp dụng cho điểm b khoản 3 Điều 61; Mẫu số 58 áp dụng cho khoản 5 Điều 60.

**Điều 2. Bổ sung, thay thế, bỏ một số từ, cụm từ tại một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục**

1. Bổ sung, thay thế, bỏ một số từ, cụm từ tại một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

a) Bổ sung cụm từ “hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến” sau từ “bưu điện” tại điểm b khoản 1, điểm b, điểm d khoản 2 Điều 10; điểm b khoản 4 Điều 12; điểm c khoản 5 Điều 13; điểm a khoản 1, điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 23; khoản 1, điểm b khoản 6 Điều 25; điểm c khoản 7 Điều 26; khoản 1 Điều 42; điểm a khoản 2 Điều 44; khoản 1 Điều 48; điểm a, điểm b khoản 4 Điều 51; khoản 1 Điều 58;

b) Thay thế từ “bưu điện” bằng cụm từ “dịch vụ bưu chính” tại điểm b, điểm d khoản 1, điểm b, điểm d khoản 2 Điều 10; điểm b, điểm c khoản 4 Điều 12; điểm c khoản 5 Điều 13; điểm a, điểm c khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 23; khoản 1, điểm b, điểm d khoản 6 Điều 25; điểm c khoản 7 Điều 26; khoản 1, điểm b, điểm d khoản 2 Điều 42; điểm a, điểm b, điểm e khoản 2 Điều 44; Điều 48; khoản 3 Điều 49; khoản 7 Điều 50; khoản 4 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 58; khoản 4 Điều 59; khoản 6 Điều 60; điểm c khoản 3 Điều 61.

2. Bãi bỏ một số khoản tại một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục: khoản 5 Điều 14, điểm e khoản 1 Điều 21, khoản 3, khoản 4 Điều 27, khoản 6 Điều 32, điểm đ khoản 2 Điều 52, khoản 2 Điều 65.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 11 năm 2024.

2. Quy định chuyển tiếp:

a) Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 28 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP đang thực hiện giảng dạy chương trình giáo dục nước ngoài cho học sinh Việt Nam không phải làm lại thủ tục đăng ký hoạt động giáo dục, nhưng phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ quy định tại khoản 6 Điều 46 Nghị định này gửi Sở Giáo dục và Đào tạo trong thời gian 06 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực;

b) Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 28 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP đang làm thủ tục đăng ký hoạt động giáo dục mà chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp phép phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục quy định tại khoản 6 Điều 46 Nghị định này;

c) Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 28 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP chuyển từ dạy chương trình giáo dục của Việt Nam sang chương trình giáo dục của nước ngoài đối với học sinh Việt Nam phải thực hiện các quy định tại Điều 46 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP và Nghị định này;

d) Cơ sở giáo dục đã được cấp giấy phép đầu tư và hoạt động trước khi Nghị định này có hiệu lực nhưng chưa được cấp Quyết định cho phép thành lập và Quyết định cho phép hoạt động, nếu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về thành lập, hoạt động và các yêu cầu về bảo đảm chất lượng theo quy định tại Nghị định số 86/2018/NĐ-CP và Nghị định này thì trong thời gian 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, nhà đầu tư phải lựa chọn loại hình theo quy định tại Nghị định số 86/2018/NĐ-CP và Nghị định này, hoàn thiện hồ sơ, gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo để trình Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định cho phép thành lập; Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp Quyết định cho phép hoạt động.

Hồ sơ bao gồm:

Công văn đề nghị (theo Mẫu số 48 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này);

Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của văn bản chấp thuận cho thuê đất hoặc cho thuê cơ sở vật chất;

Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục hoặc giấy tờ công nhận chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền kèm theo hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục;

Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục.

đ) Cơ sở giáo dục đã được cấp giấy phép đầu tư và hoạt động trước khi Nghị định này có hiệu lực nhưng chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về thành lập, hoạt động và các yêu cầu về bảo đảm chất lượng theo quy định tại Nghị định số 86/2018/NĐ-CP và Nghị định này, nhà đầu tư phải hoàn thành các thủ tục liên quan đến đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, thủ tục cho phép thành lập và thủ tục cho phép hoạt động theo quy định tại Nghị định số 86/2018/NĐ-CP và Nghị định này.

Trong thời gian 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, nếu cơ sở giáo dục không được cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư thì phải dừng tuyển sinh.

Trong thời gian 05 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, nếu cơ sở giáo dục không được cấp Quyết định cho phép thành lập và Quyết định cho phép hoạt động thì phải chấm dứt hoạt động và chịu trách nhiệm bảo đảm quyền hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**KT. THỦ TƯỚNG**  
**PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Lê Thành Long**

**Phụ lục**

*(Kèm theo Nghị định số 124/2024/NĐ-CP  
ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ)*

| <b>Tên mẫu</b> | <b>Nội dung</b>  |
|----------------|--|
| Mẫu số 01      | Đơn đề nghị phê duyệt liên kết giáo dục với nước ngoài   |
| Mẫu số 03      | Quyết định phê duyệt liên kết giáo dục với nước ngoài  |
| Mẫu số 04      | Đơn đề nghị gia hạn (hoặc điều chỉnh) liên kết giáo dục với nước ngoài   |
| Mẫu số 05      | Đơn đề nghị chấm dứt liên kết giáo dục với nước ngoài  |
| Mẫu số 06      | Đơn đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài  |
| Mẫu số 08      | Đơn đề nghị phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài   |
| Mẫu số 10      | Quyết định phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài   |
| Mẫu số 11      | Đơn đề nghị gia hạn (hoặc điều chỉnh) liên kết với nước ngoài  |
| Mẫu số 12      | Đơn đề nghị chấm dứt liên kết đào tạo, liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài  |
| Mẫu số 13      | Đơn đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam  |
| Mẫu số 14      | Đề án thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam   |
| Mẫu số 15      | Quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam   |
| Mẫu số 17      | Quyết định cho phép hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam  |
| Mẫu số 19      | Quyết định cho phép thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam  |
| Mẫu số 22      | Quyết định giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ thành lập; phân hiệu của cơ sở giáo dục |

| Tên mẫu   | Nội dung   |
|-----------|--|
|           | đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Quyết định giải thể cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam  |
| Mẫu số 23 | Quyết định về việc bổ sung, điều chỉnh Quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam |
| Mẫu số 24 | Quyết định về việc cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, phân hiệu của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam                                |
| Mẫu số 25 | Quyết định về việc gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ   |
| Mẫu số 26 | Quyết định về việc chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo đề nghị của các bên liên kết  |
| Mẫu số 27 | Quyết định về việc phê duyệt liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ với nước ngoài   |
| Mẫu số 28 | Quyết định về việc gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ với nước ngoài   |
| Mẫu số 29 | Quyết định chấm dứt, liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài  |
| Mẫu số 30 | Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam  |
| Mẫu số 31 | Quyết định về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam (theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài đề nghị thành lập Văn phòng đại diện)   |
| Mẫu số 32 | Đề cương Báo cáo về việc thực hiện liên kết giáo dục theo từng năm học   |
| Mẫu số 33 | Biểu số liệu báo cáo về việc thực hiện liên kết giáo dục   |
| Mẫu số 34 | Đề cương Báo cáo về việc thực hiện liên kết đào tạo  |

| Tên mẫu    | Nội dung   |
|------------|--|
| Mẫu số 35  | Biểu số liệu Báo cáo về việc liên kết đào tạo  |
| Mẫu số 36  | Đề cương Báo cáo về việc liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài  |
| Mẫu số 37  | Biểu số liệu Báo cáo về việc liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài  |
| Mẫu số 38  | Đề cương Báo cáo về tình hình phát triển toàn diện của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông dạy chương trình giáo dục của nước ngoài     |
| Mẫu số 39  | Biểu số liệu Báo cáo về tình hình phát triển toàn diện của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông dạy chương trình giáo dục của nước ngoài |
| Mẫu số 40  | Đề cương Báo cáo về hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam  |
| Mẫu số 41  | Biểu số liệu Báo cáo về hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam  |
| Mẫu số 42  | Đề cương Báo cáo về tình hình thực hiện hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục   |
| Mẫu số 43  | Biểu số liệu Báo cáo về tình hình thực hiện hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (4 bảng)  |
| Mẫu số 44  | Đơn đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trở lại  |
| Mẫu số 45  | Đơn đề nghị giải thể cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài   |
| Mẫu số 46  | Đơn đề nghị bổ sung, điều chỉnh Quyết định cho phép hoạt động giáo dục   |
| Mẫu số 47a | Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết giáo dục trong thời gian được cấp phép   |
| Mẫu số 47b | Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết đào tạo trong thời gian được cấp phép  |
| Mẫu số 48  | Đơn đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho phép thành lập và cho phép hoạt động   |



| <b>Tên mẫu</b> | <b>Nội dung</b>  |
|----------------|--|
| Mẫu số 49      | Văn bản đề nghị phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp   |
| Mẫu số 50      | Báo cáo kết quả khắc phục vi phạm  |
| Mẫu số 51      | Bản thuyết minh việc tích hợp chương trình giáo dục  |
| Mẫu số 52      | Phương án chấm dứt hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài   |
| Mẫu số 53      | Báo cáo tóm tắt sự hình thành và phát triển của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài   |
| Mẫu số 54      | Quy chế tổ chức, hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài  |
| Mẫu số 55      | Văn bản giới thiệu nhân sự làm Trưởng Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam và lý lịch cá nhân của người được giới thiệu |
| Mẫu số 56      | Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài  |
| Mẫu số 57      | Phương án chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài  |
| Mẫu số 58      | Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài                             |

**Mẫu số 01. Đơn đề nghị phê duyệt liên kết giáo dục với nước ngoài****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***..., ngày... tháng.... năm.....***ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Phê duyệt liên kết giáo dục với nước ngoài**

Kính gửi:.... (1).....

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đại diện cho các Bên tham gia liên kết, gồm:

**Bên Việt Nam**..... (2).....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại:.....

- Fax:.....

- Website:.....

- Quyết định thành lập:..... (3).....

**Bên nước ngoài:**..... (4).....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại:.....

- Fax:.....

- Website:.....

- Giấy phép thành lập:..... (5).....

Đề nghị.....(1)..... xem xét, phê duyệt liên kết giáo dục giữa.....(2)..... và.....(4)..... với nội dung như sau:

**1. Mục tiêu và phạm vi của liên kết giáo dục:** (mục tiêu, cấp học, quy mô tuyển sinh, văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận, thời gian dự kiến triển khai liên kết).

**2. Thời hạn hoạt động của liên kết****3. Nội dung liên kết (ghi tóm tắt):.....****Chúng tôi xin cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị và tài liệu kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

**BÊN VIỆT NAM***(Ký tên, đóng dấu)***BÊN NƯỚC NGOÀI***(Ký tên, đóng dấu)***Họ và tên****Họ và tên*****Ghi chú:***

- (1) Tên sở giáo dục và đào tạo tỉnh/thành phố quản lý cơ sở giáo dục Việt Nam;
- (2) Tên cơ sở giáo dục Việt Nam;
- (3) Số, ký hiệu quyết định (hoặc giấy tờ pháp lý tương đương) cho phép thành lập cơ sở giáo dục Việt Nam, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;
- (4) Tên cơ sở giáo dục nước ngoài;
- (5) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của cơ sở giáo dục nước ngoài (giấy phép thành lập/hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương), thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.

**Mẫu số 03. Quyết định phê duyệt liên kết giáo dục với nước ngoài**

.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../QĐ-....

..., ngày..... tháng..... năm...

**QUYẾT ĐỊNH  
Phê duyệt liên kết giáo dục với nước ngoài.... (1).....****GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH/THÀNH PHỐ  
.....(2).....***Căn cứ.....;**Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;**Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày.... tháng.... năm... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;**Xét đề nghị của.....(4)..... và.....(6)..... tại Hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết giáo dục...(1)..... ngày.... tháng..... năm.....;**Xét đề nghị của.....(3).....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt liên kết.....(1)..... giữa các Bên:

Bên Việt Nam:.....(4).....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại:.....

- Fax:.....

- Website:.....

- Quyết định thành lập:.....(5).....

Bên nước ngoài:.....(6).....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại:.....
- Fax:.....
- Website:.....
- Giấy phép thành lập:.....(7).....

**Điều 2.** Các Bên liên kết có trách nhiệm tuân thủ luật pháp Việt Nam, những cam kết, kế hoạch được trình bày trong Hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết với những nội dung chính sau:

1. Đối tượng tuyển sinh:.....(8).....
2. Thời gian và chương trình giảng dạy:.....(9).....
3. Ngôn ngữ giảng dạy:.....(10).....
4. Đội ngũ giáo viên:.....(11).....
5. Quy mô giảng dạy:.....(12).....
6. Địa điểm giảng dạy:.....(13).....
7. Văn bằng/chứng chỉ:.....(14).....
8. Kinh phí đào tạo và quản lý tài chính:.....(15).....

**Điều 3.** Sau mỗi năm học.....(16)..... chịu trách nhiệm báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo về các hoạt động liên quan đến việc tổ chức thực hiện và quản lý liên kết và định kỳ 6 tháng một lần cập nhật cơ sở dữ liệu về liên kết giáo dục với nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

.....(17)..... chịu trách nhiệm kiểm tra và phối hợp với các đơn vị có liên quan thanh tra công tác tổ chức thực hiện và quản lý liên kết của các bên liên kết theo Quyết định này và Hồ sơ liên kết đã phê duyệt.

**Điều 4.** Thời hạn hoạt động của liên kết là.....

**Điều 5.** Hiệu lực của quyết định; cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- .....
- .....
- Lưu: VT,.....

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Họ và tên**

**Ghi chú:**

- (1) Tên liên kết giáo dục;
- (2) Tên tỉnh/thành phố;

- (3) Thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo Quyết định phê duyệt liên kết;
- (4) Tên của bên liên kết Việt Nam;
- (5) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của cơ sở giáo dục Việt Nam, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;
- (6) Tên của bên liên kết nước ngoài;
- (7) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của cơ sở giáo dục nước ngoài, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;
- (8) Đối tượng và yêu cầu về trình độ đầu vào, năng lực sử dụng ngoại ngữ và các yêu cầu khác;
- (9) Thời gian học (năm học hoặc học kỳ), thời lượng chương trình giáo dục;
- (10) Ngôn ngữ sử dụng trong quá trình giảng dạy;
- (11) Quy định về giáo viên tham gia giảng dạy (trình độ chuyên môn và năng lực sử dụng ngoại ngữ);
- (12) Số lượng dự kiến tuyển sinh hàng năm;
- (13) Địa điểm thực hiện liên kết;
- (14) Tên văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận và cơ sở cấp;
- (15) Mức thu học phí (toàn khóa học hoặc theo năm học), nguồn kinh phí tài trợ (nếu có);
- (16) Tên cơ sở giáo dục Việt Nam và tên cơ sở giáo dục nước ngoài;
- (17) Đơn vị được giao nhiệm vụ.

**Mẫu số 04. Đơn đề nghị gia hạn (hoặc điều chỉnh) liên kết giáo dục với nước ngoài**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Phê duyệt gia hạn (hoặc điều chỉnh) liên kết giáo dục với nước ngoài**

Kính gửi:.....(1).....

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đại diện cho các Bên tham gia liên kết, gồm:

**Bên Việt Nam** ..... (2).....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại: .....

- Fax: .....

- Website: .....

**Bên nước ngoài:** ..... (3).....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại: .....

- Fax: .....

- Website: .....

Đã được cho phép thực hiện liên kết theo Quyết định số:.....(4).....

Đề nghị...(1)... phê duyệt gia hạn liên kết nêu trên trong thời hạn.....

**Nội dung và lý do đề nghị:**.....

**Chúng tôi xin cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị gia hạn và Hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

**BÊN VIỆT NAM**

(Ký tên, đóng dấu)

**BÊN NƯỚC NGOÀI**

(Ký tên, đóng dấu)

**Họ và tên**

**Họ và tên**

**Ghi chú:**

(1) Tên sở giáo dục và đào tạo tỉnh/thành phố đã cấp phép liên kết;

(2) Tên cơ sở giáo dục Việt Nam;

(3) Tên cơ sở giáo dục nước ngoài;

(4) Số, ký hiệu Quyết định phê duyệt liên kết, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.

**Mẫu số 05. Đơn đề nghị chấm dứt liên kết giáo dục với nước ngoài****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***..., ngày... tháng.... năm.....***ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Chấm dứt liên kết giáo dục với nước ngoài**

Kính gửi:.....(1).....

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đại diện cho các Bên tham gia liên kết, gồm:

**Bên Việt Nam** ..... (2).....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại: .....

- Fax: .....

- Website: .....

**Bên nước ngoài:** ..... (3).....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại: .....

- Fax: .....

- Website: .....

Đã được cho phép thực hiện liên kết giáo dục theo Quyết định số:..... (4).....

Đề nghị...(1)... phê duyệt chấm dứt liên kết giáo dục nêu trên kể từ ngày... tháng.. năm...

Lý do chấm dứt:.....

Trách nhiệm của cơ sở giáo dục khi chấm dứt liên kết:.....

**Chúng tôi xin cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị chấm dứt và Hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

**BÊN VIỆT NAM***(Ký tên, đóng dấu)***BÊN NƯỚC NGOÀI***(Ký tên, đóng dấu)***Họ và tên****Họ và tên****Ghi chú:**

(1) Tên sở giáo dục và đào tạo tỉnh/thành phố đã cấp phép liên kết;

(2) Tên cơ sở giáo dục Việt Nam;

(3) Tên cơ sở giáo dục nước ngoài;

(4) Số, ký hiệu Quyết định phê duyệt liên kết, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.



**Mẫu số 06. Đơn đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài...(1)....**

Kính gửi:....(2)....

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đại diện cho các Bên tham gia liên kết, gồm:

**Bên Việt Nam** ..... (3).....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại:.....

- Fax:.....

- Website:.....

- Quyết định thành lập: ..... (4).....

**Bên nước ngoài:** ..... (5).....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại:.....

- Fax:.....

- Website:.....

- Giấy phép thành lập:..... (6).....

Đề nghị.....(2)..... xem xét, phê duyệt liên kết đào tạo.....

(1)..... giữa.....(3)..... và.....(5).....

với các mục tiêu, phạm vi và thời hạn hoạt động như sau:

**1. Mục tiêu và phạm vi của liên kết:** (Ghi tóm tắt lĩnh vực dự định liên kết, trình độ đào tạo, quy mô tuyển sinh hàng năm và văn bằng sẽ cấp theo liên kết).

**2. Thời hạn hoạt động của liên kết:**.....**3. Nội dung liên kết (ghi tóm tắt):**.....

**Chúng tôi xin cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị và tài liệu kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

**BÊN VIỆT NAM**  
(Ký tên, đóng dấu)

**BÊN NƯỚC NGOÀI**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Họ và tên**

**Họ và tên**

**Ghi chú:**

- (1) Ngành và trình độ đào tạo đề nghị liên kết;
- (2) Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt liên kết đào tạo;
- (3) Tên cơ sở giáo dục Việt Nam;
- (4) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của cơ sở giáo dục Việt Nam, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;
- (5) Tên cơ sở giáo dục nước ngoài;
- (6) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của cơ sở giáo dục nước ngoài, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.

**Mẫu số 08. Đơn đề nghị phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ**  
**với nước ngoài tiếng.....(1).....**

Kính gửi:.... (2)....

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đại diện cho các Bên tham gia liên kết, gồm:

**Bên Việt Nam** ..... (3).....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại:.....

- Fax:.....

- Website:.....

- Quyết định thành lập: ..... (4).....

**Bên nước ngoài:** ..... (5).....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại:.....

- Fax:.....

- Website:.....

- Giấy phép thành lập:..... (6).....

Đề nghị.....(2)..... xem xét, phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ tiếng.....(1)..... giữa..... (3)..... và.....(5)..... với các mục tiêu, phạm vi và thời hạn hoạt động như sau:

**1. Mục tiêu và phạm vi của liên kết:** (Ghi tóm tắt ngoại ngữ dự định liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ, quy mô tổ chức thi hàng năm và loại chứng chỉ sẽ cấp theo liên kết).

**2. Thời hạn hoạt động của liên kết:**.....

**3. Nội dung liên kết (ghi tóm tắt):**.....

**Chúng tôi xin cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị và tài liệu kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

**BÊN VIỆT NAM**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Họ và tên**

**BÊN NƯỚC NGOÀI**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Họ và tên**

**Ghi chú:**

- (1) Ngoại ngữ đề nghị liên kết cấp chứng chỉ;
- (2) Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ;
- (3) Tên cơ sở giáo dục Việt Nam;
- (4) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của cơ sở giáo dục Việt Nam, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;
- (5) Tên cơ sở giáo dục nước ngoài;
- (6) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của cơ sở giáo dục nước ngoài, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.

**Mẫu số 10. Quyết định phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài**.....  
\_\_\_\_\_**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../QĐ-....

..., ngày..... tháng..... năm...

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài**..... (1).....  
\_\_\_\_\_

..... (2).....

*Căn cứ.....**Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;**Căn cứ Nghị định số../.../NĐ-CP ngày.... tháng.... năm... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;**Xét đề nghị của.....(4)..... và.....(6)..... tại Hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo.....(1)..... ngày... tháng... năm....;**Xét đề nghị của.....(3).....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt liên kết đào tạo.....(1)..... giữa các Bên:**Bên Việt Nam:**.....(4).....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại:.....

- Fax:.....

- Website:.....

- Quyết định thành lập:.....(5).....

**Bên nước ngoài:**.....(6).....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại:.....

- Fax:.....
- Website:.....
- Giấy phép thành lập:.....(7).....

**Điều 2.** Các Bên liên kết có trách nhiệm tuân thủ luật pháp Việt Nam, những cam kết, kế hoạch được trình bày trong Hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo với những nội dung chính sau:

1. Đối tượng tuyển sinh:.....(8).....
2. Thời gian và chương trình đào tạo:.....(9).....
3. Ngôn ngữ giảng dạy:.....(10).....
4. Đội ngũ giảng viên:.....(11).....
5. Quy mô đào tạo:.....(12).....
6. Địa điểm đào tạo:.....(13).....
7. Văn bằng được cấp:.....(14).....
8. Kinh phí đào tạo và quản lý tài chính:.....(15).....

**Điều 3.** Sau mỗi năm học.....(16)..... chịu trách nhiệm báo cáo.....(17)..... về các hoạt động liên quan đến việc tổ chức thực hiện và quản lý liên kết đào tạo và định kỳ 6 tháng một lần cập nhật cơ sở dữ liệu về liên kết đào tạo với nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

.....(18)..... chịu trách nhiệm kiểm tra và phối hợp với các đơn vị có liên quan thanh tra công tác tổ chức thực hiện và quản lý liên kết của các bên liên kết theo Quyết định này và Hồ sơ liên kết đã phê duyệt.

**Điều 4.** Thời hạn hoạt động của liên kết đào tạo là.....

**Điều 5.** Hiệu lực của quyết định; cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- .....
- .....
- Lưu: VT,.....

.....(2).....  
(Ký, đóng dấu)

**Họ và tên**

**Ghi chú:**

- (1) Tên liên kết đào tạo, ngành và trình độ đào tạo;
- (2) Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt liên kết đào tạo;
- (3) Thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo Quyết định phê duyệt liên kết đào tạo;
- (4) Tên của bên liên kết Việt Nam;

- (5) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của bên liên kết Việt Nam, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;
- (6) Tên của bên liên kết nước ngoài;
- (7) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của đối tác nước ngoài, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;
- (8) Yêu cầu về đối tượng tuyển sinh, trình độ đầu vào, năng lực sử dụng ngoại ngữ và các yêu cầu khác;
- (9) Thời gian học (năm học hoặc học kỳ), hình thức, phương thức liên kết đào tạo, thời lượng chương trình đào tạo;
- (10) Ngoại ngữ sử dụng trong quá trình giảng dạy;
- (11) Quy định về giảng viên tham gia đào tạo (trình độ chuyên môn và năng lực sử dụng ngoại ngữ);
- (12) Số lượng tuyển sinh mỗi khóa, số khóa tuyển sinh/năm;
- (13) Địa chỉ thực hiện liên kết đào tạo;
- (14) Tên bằng tốt nghiệp và tên cơ sở giáo dục cấp bằng tốt nghiệp;
- (15) Mức thu học phí (toàn khóa học hoặc theo năm học), nguồn kinh phí tài trợ (nếu có);
- (16) Tên cơ sở giáo dục Việt Nam và tên cơ sở giáo dục nước ngoài;
- (17) Tên đơn vị nhận báo cáo;
- (18) Tên đơn vị được giao nhiệm vụ.

**Mẫu số 11. Đơn đề nghị gia hạn (hoặc điều chỉnh) liên kết với nước ngoài****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***..., ngày... tháng.... năm.....***ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Phê duyệt gia hạn (hoặc điều chỉnh) liên kết với nước ngoài**.....(1)....  
\_\_\_\_\_

Kính gửi:.....(2)....

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đại diện cho các Bên tham gia liên kết, gồm:

**Bên Việt Nam** ..... (3).....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại: .....

- Fax: .....

- Website:.....

**Bên nước ngoài:** ..... (4).....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại: .....

- Fax: .....

- Website: .....

Đã được cho phép thực hiện liên kết:.....(1)..... theo Quyết định số.....(5).....

Đề nghị.....(2)..... phê duyệt gia hạn liên kết nêu trên trong thời hạn.....

**Nội dung và lý do đề nghị:**.....



**Chúng tôi xin cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung trong Đơn đề nghị gia hạn và Hồ sơ kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

**BÊN VIỆT NAM**  
(Ký tên, đóng dấu)

**BÊN NƯỚC NGOÀI**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Họ và tên**

**Họ và tên**

**Ghi chú:**

- (1) Ghi rõ ngành và trình độ đào tạo đề nghị gia hạn liên kết hoặc điều chỉnh liên kết (nếu có);
- (2) Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt liên kết;
- (3) Tên cơ sở giáo dục Việt Nam;
- (4) Tên cơ sở tổ chức giáo dục nước ngoài;
- (5) Số, ký hiệu Quyết định phê duyệt liên kết, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.

**Mẫu số 12. Đơn đề nghị chấm dứt liên kết đào tạo, liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Chấm dứt liên kết đào tạo, liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài**

Kính gửi:.....(1).....

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đại diện cho các Bên tham gia liên kết, gồm:

**Bên Việt Nam** ..... (2) .....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại: .....

- Fax: .....

- Website:.....

**Bên nước ngoài:** ..... (3) .....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại: .....

- Fax: .....

- Website:.....

đã được cho phép thực hiện liên kết đào tạo/liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ với nước ngoài theo Quyết định số:.....(4).....

Đề nghị...(1)... phê duyệt chấm dứt liên kết đào tạo/liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ với nước ngoài nêu trên kể từ ngày... tháng... năm...

**Lý do đề nghị:**.....

**Trách nhiệm các bên liên kết khi chấm dứt:**.....

**Chúng tôi xin cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị chấm dứt và Hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

**Bên Việt Nam**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Bên nước ngoài**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Họ và tên**

**Họ và tên**

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan đã cấp phép liên kết;
- (2) Tên cơ sở, tổ chức giáo dục Việt Nam;
- (3) Tên cơ sở, tổ chức nước ngoài;
- (4) Số, ký hiệu Quyết định phê duyệt liên kết đào tạo/liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.

**Mẫu số 13. Đơn đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cho phép thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài**

Kính gửi:.....(1).....

Tên nhà đầu tư:.....(2).....

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp số:... do... cấp ngày... tháng... năm.... Xin phép thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam với các nội dung chính như sau:

1. Tên cơ sở giáo dục:

Tên bằng tiếng Việt:.....

Tên bằng tiếng nước ngoài:.....

Tên viết tắt (*nếu có*):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

3. Tổng vốn đầu tư:.....(3).....

4. Diện tích đất sử dụng:..... Diện tích xây dựng:.....

Cơ sở vật chất (xây dựng hoặc thuê):.....

5. Phạm vi hoạt động:.....(4).....

6. Dự kiến quy mô và đối tượng tuyển sinh trong 05 năm đầu hoạt động:.....

7. Văn bằng, chứng chỉ dự kiến cấp:.....

8. Thời hạn hoạt động:.....

Chúng tôi xin cam kết chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

Kính đề nghị:.....(1)..... xem xét, quyết định.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)**Ghi chú:**

(1) Cấp có thẩm quyền cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục;

(2) Ghi bằng chữ in hoa;

(3) Ghi rõ phần vốn góp và vốn vay;

(4) Ghi rõ phạm vi hoạt động tương ứng với loại hình cơ sở giáo dục xin phép thành lập.

**Mẫu số 14. Đề án thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Hoặc Quốc hiệu và tên của tổ chức kinh tế, cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài)

..., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐỀ ÁN****Thành lập..... (tên cơ sở giáo dục)**

(Mẫu gồm các nội dung chính để tham khảo và áp dụng cho từng loại hình cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài phù hợp)

**I. MỞ ĐẦU**

1. Đặt vấn đề.
2. Cơ sở pháp lý.

**II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP**

1. Sự cần thiết thành lập.
2. Mục tiêu đầu tư.
3. Tác động xã hội đối với địa phương, khu vực.
4. Giới thiệu khái quát về chủ đầu tư.

**III. CƠ SỞ GIÁO DỤC (tên cơ sở giáo dục)**

1. Tên cơ sở giáo dục bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.
2. Địa chỉ.
3. Địa điểm xây dựng/thuê.
4. Mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ.
5. Ngành nghề, quy mô.
6. Văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận: Mẫu bằng tốt nghiệp, chứng chỉ/chứng nhận dự kiến sẽ cấp, tính tương đương với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam.

**IV. CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, GIẢNG DẠY**

1. Hội đồng trường/thành viên/quản trị
2. Ban giám đốc/giám hiệu.
3. Các khoa/bộ môn/bộ phận chuyên môn.
4. Các phòng ban chức năng.
5. Các tổ chức chính trị, xã hội.

**V. CÁC ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP**

1. Vốn đầu tư.
2. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị đầu tư xây dựng/thuê.
3. Chương trình giáo dục.
4. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý.
5. Giáo trình, học liệu tham khảo, thư viện và các điều kiện khác.

**VI. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN**

1. Kế hoạch xây dựng/thuê cơ sở vật chất (quy mô, diện tích, hạng mục, phương án kỹ thuật, công nghệ, các bước triển khai thực hiện).
2. Kế hoạch xây dựng đội ngũ giáo viên/giảng viên.
3. Nguồn tài chính thực hiện.

**VII. CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG**

1. Cơ sở pháp lý.
2. Hệ thống các giải pháp (tổ chức, hành chính, giảng dạy, đào tạo, người học, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, tài chính, bảo đảm chất lượng...)

**VIII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH VÀ XÃ HỘI**

1. Đánh giá hiệu quả thông qua các chỉ tiêu về tài chính, đầu tư.
2. Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội.

**IX. ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA (tên cơ sở) VỚI CÁC CƠ SỞ KHÁC****X. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ****XI. PHỤ LỤC**

**Mẫu số 15. Quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài**

.....(1).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

.....(2).....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

..., ngày..... tháng..... năm....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc cho phép thành lập.....(3).....**

..... (4).....

*Căn cứ*.....(5).....;*Căn cứ*.....;*Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;**Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày... tháng... năm... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;**Xét đề nghị của*.....(6).....**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép thành lập:.....(3).....

Tên bằng tiếng Việt:.....

Tên bằng tiếng nước ngoài:.....

Địa điểm trụ sở chính:.....

**Điều 2**.....(3)..... là cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, có con dấu và tài khoản riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật Việt Nam.**Điều 3**.....(3)..... hoạt động theo quy định của pháp luật về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục,.....(7).....**Điều 4.** Hiệu lực của quyết định; cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành quyết định.**Nơi nhận:**-  
-**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ***(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)*

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan chủ quản (nếu có);
- (2) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành Quyết định;
- (3) Tên cơ sở giáo dục/phân hiệu của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài/phân hiệu của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam được cho phép thành lập;
- (4) Thủ trưởng của cơ quan có thẩm quyền quyết định cho phép thành lập;
- (5) Ghi rõ căn cứ pháp luật trực tiếp để ban hành Quyết định;
- (6) Thủ trưởng đơn vị trình Quyết định;
- (7) Ghi rõ văn bản pháp luật liên quan, tương ứng với loại hình cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài xin phép thành lập.



**Mẫu số 17. Quyết định cho phép hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài**

.....(1).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

.....(2).....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

..., ngày..... tháng..... năm...

**QUYẾT ĐỊNH**

**Cho phép tổ chức hoạt động giáo dục của.....(3).....**

..... (4).....

*Căn cứ.....(5).....;*

*Căn cứ.....;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày.... tháng.... năm... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;*

*Căn cứ.....(6).....;*

*Xét đề nghị của.....(7).....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép:.....(3).....

Tên bằng tiếng Việt:.....

Tên bằng tiếng nước ngoài:.....

Tên viết tắt (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Tổ chức hoạt động giáo dục/đào tạo theo những nội dung sau:

1. Địa điểm hoạt động:.....

2. Nội dung hoạt động giáo dục/đào tạo:.....(8).....

3. Văn bằng/chứng chỉ được cấp:.....(9).....

**Điều 2.** Hiệu trưởng/Giám đốc.....(3)..... chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động giáo dục/đào tạo, tổ chức kiểm tra/thi và cấp văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện chế độ báo cáo...(2)... và các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật; chịu sự quản lý, giám sát, thanh kiểm tra và đánh giá toàn diện của....(2).....

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;

-

-

- Lưu:...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)*

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan chủ quản (nếu có);
- (2) Tên cơ quan cấp Quyết định cho phép hoạt động giáo dục;
- (3) Tên cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài/phân hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài/phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam;
- (4) Thủ trưởng của cơ quan có thẩm quyền cấp Quyết định cho phép hoạt động giáo dục;
- (5) Ghi rõ căn cứ pháp luật trực tiếp để ban hành Quyết định;
- (6) Quyết định thành lập cơ sở giáo dục, ghi rõ số, ký hiệu, thời điểm và cơ quan ban hành văn bản;
- (7) Thủ trưởng đơn vị chủ trì trình Quyết định;
- (8) Hoạt động giáo dục hoặc đào tạo được phép tổ chức;
- (9) Ghi rõ loại văn bằng, chứng chỉ/chứng nhận sẽ cấp.

**Mẫu số 19. Quyết định cho phép thành lập Văn phòng đại diện nước ngoài**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

**QUYẾT ĐỊNH**

**Cho phép thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài  
 của...(1)... tại Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và Nghị định số... sửa đổi, bổ sung Nghị định số 86/2018/NĐ-CP;*

*Xét đề nghị của.....(1)..... xin phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép:.....(1)..... có địa chỉ trụ sở chính tại .(2)....., được phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam.

Tên giao dịch bằng tiếng Việt:.....

Tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài:.....

Tên viết tắt (nếu có):.....

Địa điểm trụ sở Văn phòng đại diện:.....

Trưởng Văn phòng đại diện:.....

Họ và tên: ..... (3) ..... Giới tính (nam, nữ):.....  
 Sinh ngày ..... tháng ..... năm ..... Quốc tịch:.....  
 Địa chỉ thường trú tại Việt Nam:.....  
 Hộ chiếu/Chứng minh nhân dân số:..... do cấp ngày... tháng... năm...  
 tại.....

Tổng số người dự kiến làm việc tại Văn phòng đại diện:.... người.

**Điều 2.** Nội dung hoạt động: .....

**Điều 3.** Văn phòng đại diện của.....(1)..... tại Việt Nam có tài khoản, con dấu riêng, có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Việt Nam và thực hiện các quy định đối với văn phòng đại diện giáo dục quy định tại Nghị định số.../2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

**Điều 4.** Thời hạn hoạt động của Văn phòng đại diện.....(1)..... là...(4).... năm kể từ ngày ban hành Quyết định này.

**Điều 5.** Cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND tỉnh/thành phố...(5)....;
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh/TP...(5)....;
- Lưu: VT, Cục HTQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
 (HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)  
 (Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài xin phép thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam;

(2) Địa chỉ đầy đủ của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài xin phép thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam;

(3) Ghi bằng chữ in hoa;

(4) Thời hạn theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài;

(5) Tên tỉnh/thành phố nơi Văn phòng đại diện đặt trụ sở.

**Mẫu số 22. Quyết định giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ thành lập; phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Quyết định giải thể cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam**

..... (1).....

..... (2).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc giải thể..... (3).....**

.....(4).....

Căn cứ.....(5).....;

Căn cứ.....(5).....;

Theo đề nghị của.....(6).....

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Giải thể.....(3)..... có trụ sở chính tại.....(7).....**Điều...** .....(8).....**Điều n.** .....(9).....

.....(10)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều n:

- ...(11)... ;

- ..... ;

- Lưu : VT,...(12).

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ***(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)***Họ và tên****Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan chủ quản (nếu có);

(2) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành Quyết định;

(3) Tên cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đề nghị giải thể;

- 
- (4) Thủ trưởng của cơ quan có thẩm quyền quyết định cho phép giải thể;
  - (5) Căn cứ pháp lý ban hành Quyết định;
  - (6) Thủ trưởng đơn vị soạn thảo, trình Quyết định;
  - (7) Địa chỉ nơi cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đặt trụ sở chính;
  - (8) Nội dung về trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi hợp pháp của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài và các tổ chức, cá nhân có liên quan;
  - (9) Hiệu lực của Quyết định;
  - (10) Cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định;
  - (11) Tên chức danh/cơ quan/đơn vị nhận được Quyết định;
  - (12) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu; ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 23. Quyết định về việc bổ sung, điều chỉnh Quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bổ sung/điều chỉnh Quyết định cho phép tổ chức**  
**hoạt động giáo dục của..... (1).....**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ.....(2).....;*

*Căn cứ.....(2).....;*

*Căn cứ.....(3).....;*

*Theo đề nghị của.....(4).....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép bổ sung/điều chỉnh Quyết định số.....(5)..... về việc cho phép tổ chức hoạt động giáo dục của.....(3).... như sau:

.....(6).....

**Điều 2.** Hiệu trưởng/Giám đốc..... (3)..... chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động đào tạo, tổ chức thi và cấp văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện chế độ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật; chịu sự quản lý, giám sát, thanh kiểm tra và đánh giá toàn diện của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.....(7).....

.....(8)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3:

- .....(9)....;

- Lưu: VT, GDDH.

**BỘ TRƯỞNG**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)*

**Họ và tên**

---

***Ghi chú:***

- (1) Tên cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài;
- (2) Ghi rõ căn cứ pháp luật trực tiếp để ban hành Quyết định;
- (3) Quyết định thành lập cơ sở giáo dục, ghi rõ số, ký hiệu, thời điểm và cơ quan ban hành văn bản;
- (4) Thủ trưởng đơn vị chủ trì trình Quyết định;
- (5) Quyết định cho phép hoạt động của cơ sở giáo dục, ghi rõ số, ký hiệu, thời điểm và cơ quan ban hành văn bản;
- (6) Nội dung sửa đổi, điều chỉnh về hoạt động giáo dục hoặc đào tạo được phép tổ chức;
- (7) Hiệu lực của Quyết định;
- (8) Cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định;
- (9) Tên chức danh/cơ quan/đơn vị nhận được Quyết định.



**Mẫu số 24. Quyết định về việc cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, phân hiệu của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cho phép.....(1)..... tiếp tục hoạt động giáo dục/đào tạo**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ.....(2).....;*

*Căn cứ.....(2).....;*

*Căn cứ.....(3).....;*

*Theo đề nghị của.....(4).....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép.....(1).... tiếp tục hoạt động giáo dục/đào tạo theo Quyết định số.....(5)..... do.....(6).....

**Điều.....(7).....**

**Điều n.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.....(8).....

..... (9)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều n:

- .....(10).... ;

- Lưu: VT, GDĐH.

**BỘ TRƯỞNG**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)*

**Họ và tên**

**Ghi chú:**

(1) Tên cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài;

(2) Ghi rõ căn cứ pháp luật trực tiếp để ban hành Quyết định;

- 
- (3) Hồ sơ/Công văn đề nghị cho phép hoạt động trở lại của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài;
  - (4) Thủ trưởng đơn vị chủ trì trình Quyết định;
  - (5) Quyết định cho phép hoạt động của cơ sở giáo dục, ghi rõ số, ký hiệu, thời điểm và cơ quan ban hành văn bản;
  - (6) Lý do được phép hoạt động trở lại của cơ sở giáo dục/phân hiệu;
  - (7) Nội dung về trách nhiệm, quyền lợi hợp pháp của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài và các tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có);
  - (8) Hiệu lực của Quyết định;
  - (9) Cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định;
  - (10) Tên chức danh/cơ quan/đơn vị nhận được Quyết định.

**Mẫu số 25. Quyết định về việc gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../QĐ-BGDĐT

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc gia hạn/điều chỉnh hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài**

..... (1).....

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ.....(2).....;*

*Căn cứ đề nghị của.....(3)..... và..... (4)..... tại Hồ sơ đề nghị điều chỉnh/gia hạn hoạt động liên kết đào tạo.....(1)..... ngày... tháng... năm...;*

*Theo đề nghị của.....(5).....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép điều chỉnh/gia hạn hoạt động liên kết đào tạo.....  
.....(1)..... giữa.....(3).... và....(4)... theo Quyết định số...(6)... như sau:  
.....(7).....

**Điều.....**.....(8).....

**Điều n.** Thời hạn hoạt động của liên kết đào tạo là.....(9).....

**Điều n+1.**.....(10).....

.....(11)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều n+1;
- .....(12).....;
- Lưu: VT,..(13)...

**BỘ TRƯỞNG**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)*

**Họ và tên**

**Ghi chú:**

(1) Tên liên kết đào tạo, ngành và trình độ đào tạo;

(2) Căn cứ pháp lý ban hành Quyết định;

- 
- (3) Tên của bên liên kết Việt Nam;
  - (4) Tên của bên liên kết nước ngoài;
  - (5) Thủ trưởng đơn vị soạn thảo, trình Quyết định;
  - (6) Số, ký hiệu, trích yếu văn bản pháp lý phê duyệt liên kết đào tạo của các bên;
  - (7) Nội dung điều chỉnh/gia hạn hoạt động liên kết;
  - (8) Các nội dung liên quan khác về trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên liên kết (nếu có);
  - (9) Thời gian hoạt động của chương trình liên kết đào tạo;
  - (10) Hiệu lực của Quyết định;
  - (11) Cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định;
  - (12) Tên chức danh/cơ quan/đơn vị nhận được Quyết định;
  - (13) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu; ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 26. Quyết định về việc chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo đề nghị của các bên liên kết**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài**  
**..... (1).....**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ.....(2) .....

Căn cứ.....(2) .....

Căn cứ đề nghị của.....(3)..... và.....(4)..... tại Hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo..... (1)..... ngày... tháng... năm...;

Theo đề nghị của.....(5).....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo.....(1)..... giữa.....(3)..... và.....(4)..... theo Quyết định số.....(6).....

**Điều 2.**.....(7).....

**Điều 3.**.....(8).....

.....(9)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- .....(10).....;

- .....;

- Lưu: VT,.....(11).....

**BỘ TRƯỞNG**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**Họ và tên**

**Ghi chú:**

(1) Tên liên kết đào tạo, ngành và trình độ đào tạo;

(2) Căn cứ pháp lý ban hành Quyết định;

- 
- (3) Tên của bên liên kết Việt Nam;
  - (4) Tên của bên liên kết nước ngoài;
  - (5) Thủ trưởng đơn vị soạn thảo, trình Quyết định;
  - (6) Số, ký hiệu, trích yếu văn bản pháp lý phê duyệt liên kết đào tạo của các bên;
  - (7) Các nội dung liên quan về trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên sau khi chấm dứt hoạt động liên kết;
  - (8) Hiệu lực của Quyết định;
  - (9) Cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định;
  - (10) Tên chức danh/cơ quan/đơn vị nhận được Quyết định;
  - (11) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu; ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**Mẫu số 27. Quyết định về việc phê duyệt liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ với nước ngoài.**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ**  
**năng lực ngoại ngữ tiếng.....(1).....**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ.....(2).....;  
Căn cứ.....(2).....;  
Căn cứ đề nghị của.....(3)..... và.....(4)..... tại Hồ sơ đề nghị phê duyệt  
liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ với nước ngoài tiếng.....  
(1)..... ngày... tháng... năm...;  
Theo đề nghị của.....(5).....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ  
tiếng.....(1)..... giữa các Bên:

**Bên Việt Nam:**.....(3).....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại: .....

- Fax: .....

- Website: .....

- Quyết định thành lập:.....(6).....

**Bên nước ngoài:**.....(4).....

- Trụ sở:.....

- Điện thoại: .....

- Fax: .....
- Website: .....
- Giấy phép thành lập:.....(7).....

**Điều 2.** Các Bên liên kết có trách nhiệm tuân thủ luật pháp Việt Nam, những cam kết, kế hoạch được trình bày trong Hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài với những nội dung chính sau:

.....(8).....

**Điều 3.** Hằng năm.....(9)..... chịu trách nhiệm báo cáo..... (10)..... về các hoạt động liên quan đến việc tổ chức thực hiện và quản lý liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ tiếng.....(1)..... và định kỳ 6 tháng một lần cập nhật cơ sở dữ liệu về liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ với nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

.....(11)..... chịu trách nhiệm kiểm tra và phối hợp với các đơn vị có liên quan thanh tra công tác tổ chức thực hiện và quản lý liên kết của các bên liên kết theo Quyết định này và Hồ sơ liên kết đã phê duyệt.

**Điều 4.** Thời hạn hoạt động của liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ với nước ngoài tiếng.....(1)..... là.....(12) .....

**Điều 5.**.....(13).....

.....(14)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- .....(15).....;
- .....;
- Lưu: VT, QLCL.

**BỘ TRƯỞNG**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**Họ và tên**

**Ghi chú:**

- (1) Tên ngoại ngữ đề nghị liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ;
- (2) Căn cứ pháp lý ban hành Quyết định;
- (3) Tên của bên liên kết Việt Nam (cơ sở giáo dục/tổ chức được thành lập hợp pháp trong lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam);
- (4) Tên của bên liên kết nước ngoài (cơ quan, tổ chức, cơ sở đánh giá năng lực ngoại ngữ được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài);
- (5) Thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo Quyết định phê duyệt liên kết đào tạo;



(6) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của bên liên kết Việt Nam, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;

(7) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của đối tác nước ngoài, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;

(8) Các nội dung liên quan đến việc tổ chức thi, cấp chứng chỉ của các bên liên kết;

(9) Tên cơ sở giáo dục/tổ chức được thành lập hợp pháp trong lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam và tên cơ quan, tổ chức, cơ sở đánh giá năng lực ngoại ngữ được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài;

(10) Tên đơn vị nhận báo cáo;

(11) Tên đơn vị được giao nhiệm vụ;

(12) Thời hạn được tổ chức liên kết thi, cấp chứng chỉ;

(13) Hiệu lực của Quyết định;

(14) Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định;

(15) Chức danh/tên cơ quan, đơn vị được nhận Quyết định.

**Mẫu số 28. Quyết định về việc gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ với nước ngoài**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-BGDĐT

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc gia hạn/điều chỉnh hoạt động liên kết tổ chức thi,  
cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ tiếng..... (1).....**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ.....(2).....;*

*Căn cứ.....(2).....;*

*Theo đề nghị của.....(3)..... và.....(4)..... tại Hồ sơ đề  
nghị gia hạn/điều chỉnh hoạt động liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực  
ngoại ngữ với nước ngoài tiếng.....(1)..... ngày... tháng... năm...;*

*Theo đề nghị của.....(5).....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép gia hạn/điều chỉnh hoạt động liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ tiếng.....(1)..... giữa...(3)..... và...(4)... theo Quyết định số.....(6)..... như sau:

.....(7).....

**Điều...** .....(8).....

**Điều n.** Thời hạn hoạt động của liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ với nước ngoài tiếng.....(1)..... là.....(9).....

**Điều n+1.** .....(10).....

.....(11)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều n+1;
- .....(12).....;
- .....;
- Lưu: VT, QLCL.

**BỘ TRƯỞNG**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)*

**Họ và tên**

**Ghi chú:**

- (1) Tên ngoại ngữ đề nghị liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ.
- (2) Căn cứ pháp lý ban hành Quyết định.
- (3) Tên của bên liên kết Việt Nam (cơ sở giáo dục/tổ chức được thành lập hợp pháp trong lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam).
- (4) Tên của bên liên kết nước ngoài (cơ quan, tổ chức, cơ sở đánh giá năng lực ngoại ngữ được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài).
- (5) Thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo Quyết định phê duyệt liên kết đào tạo.
- (6) Số, ký hiệu, trích yếu văn bản pháp lý phê duyệt liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ với nước ngoài của các bên liên kết.
- (7) Nội dung điều chỉnh, gia hạn.
- (8) Các nội dung liên quan khác về trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên liên kết.
- (9) Thời gian hoạt động của hoạt động liên kết.
- (10) Hiệu lực của quyết định.
- (11) Cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.
- (12) Tên chức danh/cơ quan/đơn vị nhận được Quyết định.

**Mẫu số 29. Quyết định về việc chấm dứt hoạt động liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ với nước ngoài**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày..... tháng.... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chấm dứt hoạt động liên kết tổ chức thi,  
cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ tiếng..... (1).....**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ.....(2).....;*

*Căn cứ.....(2).....;*

*Theo đề nghị của.....(3)..... và.....(4)..... tại Hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ với nước ngoài tiếng.....(1)..... ngày... tháng... năm...;*

*Theo đề nghị của.....(5).....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấm dứt hoạt động liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ tiếng.....(1)..... giữa.....(3)..... và.....(4)..... theo Quyết định số.....(6).....

**Điều.....(7).....**

**Điều n.....(8).....**

.....(9)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều n;
- .....(10).....;
- .....;
- Lưu: VT, QLCL.

**BỘ TRƯỞNG**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)*

**Họ và tên**

**Ghi chú:**

- (1) Tên ngoại ngữ đề nghị liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ;
- (2) Căn cứ pháp lý ban hành Quyết định;
- (3) Tên của bên liên kết Việt Nam (cơ sở giáo dục/tổ chức được thành lập hợp pháp trong lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam);
- (4) Tên của bên liên kết nước ngoài (cơ quan, tổ chức, cơ sở đánh giá năng lực ngoại ngữ được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài);
- (5) Thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo, trình Quyết định phê duyệt liên kết đào tạo;
- (6) Số, ký hiệu, trích yếu văn bản pháp lý phê duyệt liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ với nước ngoài của các bên liên kết;
- (7) Các nội dung liên quan trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên sau khi chấm dứt hoạt động liên kết;
- (8) Hiệu lực của Quyết định;
- (9) Cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định;
- (10) Tên chức danh/cơ quan/đơn vị nhận được Quyết định.

**Mẫu số 30. Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày..... tháng... năm....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung/gia hạn Quyết định cho phép thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài của....(1)..... tại Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ.....(2).....;*

*Căn cứ.....(2).....;*

*Căn cứ.....(3).....;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép sửa đổi, bổ sung/gia hạn Quyết định số.....(4)..... về việc cho phép thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài của.....(1)..... tại Việt Nam như sau:

.....(5).....

**Điều.....(6).....**

**Điều n.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

.....(7)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều n;

- ... (8).....;

- .....

- Lưu: VT, HTQT.

**BỘ TRƯỞNG**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)*

**Họ và tên**

**Ghi chú:**

- (1) Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài;
- (2) Căn cứ pháp lý ban hành Quyết định;
- (3) Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoạt động của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài;
- (4) Số Quyết định cho phép thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam;
- (5) Các nội dung sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hoạt động của Văn phòng đại diện và gia hạn thời hạn hoạt động;
- (6) Các nội dung trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi hợp pháp của Văn phòng đại diện và các bên liên quan khác (nếu có);
- (7) Cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định;
- (8) Tên chức danh/cơ quan/đơn vị nhận được Quyết định.

**Mẫu số 31. Quyết định về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam (theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài đề nghị thành lập Văn phòng đại diện)**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../QĐ-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài của.....(1)..... tại Việt Nam**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ.....(2).....;*

*Căn cứ.....(2).....;*

*Căn cứ.....(3).....;*

*Theo đề nghị của.....(4).....*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài của.....(1)..... tại Việt Nam theo Quyết định số...(5).....

**Điều...**.....(6).....

**Điều n.....**(7).....

.....(8)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều n;
- .....(9).....;
- .....;
- Lưu: VT,.....

**BỘ TRƯỞNG**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)*

**Họ và tên**

**Ghi chú:**

(1) Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài;

(2) Căn cứ pháp lý ban hành Quyết định;



- (3) Hồ sơ đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài đề nghị chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam;
- (4) Thủ trưởng đơn vị soạn thảo, trình Quyết định;
- (5) Số, ký hiệu, trích yếu Quyết định cho phép thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam;
- (6) Các nội dung liên quan về trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài và các bên liên quan sau khi chấm dứt hoạt động;
- (7) Hiệu lực của Quyết định;
- (8) Cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định;
- (9) Tên chức danh/cơ quan/đơn vị nhận được Quyết định.

**Mẫu số 32. Đề cương Báo cáo về việc thực hiện liên kết giáo dục theo từng năm học****TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày... tháng... năm.....

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo.....

.....(Tên cơ sở giáo dục)..... trân trọng gửi tới Sở Giáo dục và Đào tạo..... báo cáo tự đánh giá về tình hình hoạt động các chương trình liên kết giáo dục trong năm.... như sau:

1. Bảng tổng hợp dữ liệu báo cáo (tại Phụ lục đính kèm).
2. Đánh giá về kết quả đạt được và hạn chế, phân tích nguyên nhân và hướng khắc phục về các nội dung chủ yếu gồm:
  - Công tác tuyển sinh, kết quả tuyển sinh và học tập.
  - Đội ngũ giáo viên.
  - Điều kiện cơ sở vật chất.
  - Công tác tổ chức giảng dạy và biện pháp đảm bảo chất lượng chương trình liên kết giáo dục.
  - Kết quả học tập của học sinh, số lượng tốt nghiệp, tỷ lệ tốt nghiệp.
  - Số lượng học sinh được cấp chứng chỉ, văn bằng của nước ngoài.
  - Quản lý thu, chi.
  - Thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai chương trình liên kết giáo dục.
3. Công tác thanh, kiểm tra hoạt động liên kết giáo dục; các sai phạm, vi phạm và biện pháp khắc phục, giải quyết hậu quả (nếu có).
4. Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

....., ngày... tháng... năm.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC**  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Mẫu số 33. Biểu số liệu báo cáo về việc thực hiện liên kết giáo dục****TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC****THỐNG KÊ DỮ LIỆU CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT GIÁO DỤC**

| TT               | Tên cơ sở giáo dục Việt Nam | Tên cơ sở giáo dục nước ngoài | Quốc gia | Quyết định phê duyệt chương trình tích hợp | Quyết định phê duyệt liên kết giáo dục | Tên chương trình giáo dục tham gia liên kết | Ngôn ngữ giảng dạy | Số lượng giáo viên Việt Nam | Số lượng giáo viên nước ngoài | Tổng học phí cả chương trình (triệu VNĐ) | Học phí chi tiết theo từng năm học (triệu VNĐ) | Quy mô tuyển sinh | Thời hạn được phép liên kết | Tổng số người học đã tuyển | Tổng số người học đã tốt nghiệp | Tình trạng hoạt động | Thông tin liên hệ | Ghi chú |
|------------------|-----------------------------|-------------------------------|----------|--|--|---|--------------------|-----------------------------|-------------------------------|--|--|-------------------|-----------------------------|----------------------------|---------------------------------|----------------------|-------------------|---------|
| 1                | 2                           | 3                             | 4        | 5  | 6                                      | 7   | 8                  | 9                           | 10                            | 11                                       | 12   | 13                | 14                          | 15                         | 16                              | 17                   | 18                | 19      |
| 1                |                             |                               |          |  |  |   |                    |                             |                               |  |  |                   |                             |                            |                                 |                      |                   |         |
| 2                |                             |                               |          |  |  |   |                    |                             |                               |  |  |                   |                             |                            |                                 |                      |                   |         |
| 3                |                             |                               |          |  |  |   |                    |                             |                               |  |  |                   |                             |                            |                                 |                      |                   |         |
| 4                |                             |                               |          |  |  |   |                    |                             |                               |  |  |                   |                             |                            |                                 |                      |                   |         |
| <b>Tổng cộng</b> |                             |                               |          |  |  |   |                    |                             |                               |  |  |                   |                             |                            |                                 |                      |                   |         |

**NGƯỜI LẬP BẢNG THỐNG KÊ***(Ký và ghi rõ họ tên)**....., ngày..... tháng..... năm.....***THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ***(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức danh)***Ghi chú:**

Quyết định phê duyệt (cột 5 và 6): ghi rõ số, ký hiệu và ngày, tháng, năm ban hành Quyết định;

Tình trạng hoạt động (cột 17): ghi ĐHD nếu chương trình đang hoạt động, DTS nếu chương trình đã dừng tuyển sinh, HH nếu chương trình đã hết hạn hoạt động;

Thông tin liên hệ (cột 18): Ghi rõ họ tên, địa chỉ thư điện tử và số điện thoại di động của người phụ trách.

**Mẫu số 34. Đề cương Báo cáo về việc thực hiện liên kết đào tạo****TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày... tháng... năm....

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

.....(Tên cơ sở đào tạo)..... trân trọng gửi tới Bộ Giáo dục và Đào tạo báo cáo tự đánh giá về tình hình hoạt động các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài trong năm.... như sau:

1. Bảng tổng hợp dữ liệu báo cáo (tại Phụ lục đính kèm).
2. Việc thẩm định, cấp phép thực hiện các chương trình liên kết đào tạo (nếu có, đối với các cơ sở đào tạo tự chủ phê duyệt chương trình liên kết đào tạo).
3. Đánh giá về kết quả đạt được và hạn chế, phân tích nguyên nhân và hướng khắc phục về các nội dung chủ yếu gồm:
  - Công tác tuyển sinh, kết quả tuyển sinh và đào tạo.
  - Đội ngũ giảng viên.
  - Điều kiện cơ sở vật chất.
  - Công tác tổ chức giảng dạy và biện pháp đảm bảo chất lượng các chương trình liên kết đào tạo.
  - Kết quả học tập và nghiên cứu của sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, số lượng tốt nghiệp, tỷ lệ tốt nghiệp.
  - Số lượng chứng chỉ, văn bằng đã cấp.
  - Quản lý thu, chi.
  - Thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai chương trình liên kết đào tạo.
4. Công tác thanh, kiểm tra hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài; các sai phạm, vi phạm và biện pháp khắc phục, giải quyết hậu quả (nếu có).
5. Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

....., ngày... tháng... năm....

**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 35. Biểu số liệu Báo cáo về việc liên kết đào tạo****TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC****THỐNG KÊ DỮ LIỆU CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO**

| TT               | Tên cơ sở giáo dục Việt Nam | Tên cơ sở giáo dục nước ngoài | Quốc gia | Trình độ đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Quyết định phê duyệt | Mô hình liên kết | Cơ sở cung cấp chương trình | Ngôn ngữ giảng dạy | Trình độ ngoại ngữ đầu vào | Cơ sở cấp bằng | Số lượng giáo viên Việt Nam | Số lượng giáo viên nước ngoài | Tổng học phí cả chương trình (triệu VND) | Học phí chi tiết theo từng năm học (triệu VND) | Quy mô tuyển sinh | Thời hạn được phép liên kết | Tổng số người học đã tuyển | Tổng số người học đang theo học |              |                | Tổng số người học đã tốt nghiệp |              |                | Tình trạng hoạt động | Thông tin liên hệ |  |  |
|------------------|-----------------------------|-------------------------------|----------|------------------|----------------------|----------------------|------------------|-----------------------------|--------------------|----------------------------|----------------|-----------------------------|-------------------------------|--|--|-------------------|-----------------------------|----------------------------|---------------------------------|--------------|----------------|---------------------------------|--------------|----------------|----------------------|-------------------|--|--|
|                  |                             |                               |          |                  |                      |                      |                  |                             |                    |                            |                |                             |                               |  |  |                   |                             |                            | Tổng                            | Tại Việt Nam | Tại nước ngoài | Tổng                            | Tại Việt Nam | Tại nước ngoài |                      |                   |  |  |
| 1                | 2                           | 3                             | 4        | 5                | 6                    | 7                    | 8                | 9                           | 10                 | 11                         | 12             | 13                          | 14                            | 15                                       | 16   | 17                | 18                          | 19                         | 20                              | 21           | 22             | 23                              | 24           | 25             | 26                   | 27                |  |  |
| 1                |                             |                               |          |                  |                      |                      |                  |                             |                    |                            |                |                             |                               |  |  |                   |                             |                            |                                 |              |                |                                 |              |                |                      |                   |  |  |
| 2                |                             |                               |          |                  |                      |                      |                  |                             |                    |                            |                |                             |                               |  |  |                   |                             |                            |                                 |              |                |                                 |              |                |                      |                   |  |  |
| 3                |                             |                               |          |                  |                      |                      |                  |                             |                    |                            |                |                             |                               |  |  |                   |                             |                            |                                 |              |                |                                 |              |                |                      |                   |  |  |
| <b>Tổng cộng</b> |                             |                               |          |                  |                      |                      |                  |                             |                    |                            |                |                             |                               |  |  |                   |                             |                            |                                 |              |                |                                 |              |                |                      |                   |  |  |

**NGƯỜI LẬP BẢNG THỐNG KÊ***(Ký và ghi rõ họ tên)**....., ngày..... tháng..... năm...***THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ***(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức danh)***Ghi chú:**

Quyết định phê duyệt (cột 7): ghi rõ số, ký hiệu và ngày, tháng, năm ban hành Quyết định phê duyệt cho phép thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài.

Mô hình liên kết (cột 8): ghi rõ mô hình bán phần hay toàn phần tại Việt Nam; thời gian đào tạo theo từng mô hình toàn phần hoặc bán phần.

Cơ sở cung cấp chương trình (cột 9): ghi NN nếu là cơ sở đào tạo nước ngoài chịu trách nhiệm xây dựng chương trình, ghi TNXD nếu chương trình do các Bên liên kết thống nhất xây dựng.

Cơ sở cấp bằng (cột 12): ghi NN nếu cơ sở nước ngoài cấp bằng, hoặc ĐC nếu cả 02 cơ sở giáo dục đào tạo đồng cấp bằng.

Quy mô tuyển sinh (cột 17): ghi số lượng sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh được phép tuyển sinh trong 1 năm quy định tại Quyết định phê duyệt thực hiện chương trình liên kết đào tạo.

Thời hạn được liên kết (cột 16): ghi theo thời gian trong Quyết định phê duyệt thực hiện chương trình liên kết đào tạo.

Tình trạng hoạt động (cột 26): ghi ĐHD nếu chương trình đang hoạt động, DTS nếu chương trình đã dừng tuyển sinh, HH nếu chương trình đã hết hạn hoạt động.

Thông tin liên hệ (cột 27): Ghi rõ họ tên, địa chỉ thư điện tử và số điện thoại di động của người phụ trách.

**Mẫu số 36. Đề cương Báo cáo về việc liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài**

**TÊN ĐƠN VỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:....

....., ngày... tháng... năm....

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(Tên cơ sở giáo dục hoặc tên tổ chức phía Việt Nam)..... trân trọng gửi tới Bộ Giáo dục và Đào tạo báo cáo về tình hình thực hiện liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài trong năm.... như sau:

1. Bảng tổng hợp dữ liệu báo cáo (tại Phụ lục đính kèm)

2. Đánh giá về kết quả triển khai thực hiện liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài:

- Công tác tổ chức, quản lý thi và cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, coi thi, nhân viên, kỹ thuật viên hỗ trợ.

- Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị tổ chức thi.

- Địa điểm tổ chức thi.

- Quản lý thu, chi.

- Lưu trữ hồ sơ.

- Thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.

3. Công tác thanh, kiểm tra hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài; các sai phạm, vi phạm (nếu có) và biện pháp khắc phục, giải quyết hậu quả (nếu có).

4. Kiến nghị (nếu có).

....., ngày... tháng... năm...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 37. Biểu số liệu Báo cáo về việc liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài**  
**TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC**

**THỐNG KÊ**

**DỮ LIỆU CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT TỔ CHỨC THI CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CỦA NƯỚC NGOÀI**

| TT               | Tên cơ sở giáo dục/ tổ chức tại Việt Nam | Tên cơ quan, tổ chức, cơ sở đánh giá năng lực ngoại ngữ ở nước ngoài | Số Quyết định phê duyệt và ngày ban hành | Ngôn ngữ/Tên chứng chỉ ngoại ngữ | Thời hạn liên kết | Hình thức tổ chức thi | Lệ phí và các khoản phí khác (nếu có) | Địa điểm tổ chức thi | Số lượng đợt thi | Số thí sinh dự thi theo đợt thi | Tổng số thí sinh được cấp chứng chỉ | Cách thức tra cứu kết quả | Thông tin liên hệ | Ghi chú |
|------------------|--|--|--|----------------------------------|-------------------|-----------------------|---------------------------------------|----------------------|------------------|---------------------------------|-------------------------------------|---------------------------|-------------------|---------|
| 1                | 2  | 3  | 4  | 5                                | 6                 | 7                     | 8                                     | 9                    | 10               | 11                              | 12                                  | 13                        | 14                | 15      |
| 1                |  |  |  |                                  |                   |                       |                                       |                      |                  |                                 |                                     |                           |                   |         |
| 2                |  |  |  |                                  |                   |                       |                                       |                      |                  |                                 |                                     |                           |                   |         |
| <b>Tổng cộng</b> |  |  |  |                                  |                   |                       |                                       |                      |                  |                                 |                                     |                           |                   |         |

**NGƯỜI LẬP BẢNG THỐNG KÊ**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*....., ngày... tháng..... năm....*  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức danh)*



**Mẫu số 38. Đề cương Báo cáo về tình hình phát triển toàn diện của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông dạy chương trình giáo dục của nước ngoài**

**TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:....

....., ngày.... tháng.... năm.....

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo.....

.....(Tên cơ sở giáo dục)..... trân trọng gửi tới Sở Giáo dục và Đào tạo..... báo cáo tự đánh giá về tình hình hoạt động các chương trình liên kết giáo dục trong năm.... như sau:

1. Bảng tổng hợp dữ liệu báo cáo (tại Phụ lục đính kèm).
2. Quyết định cho phép hoạt động giáo dục (Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản).
3. Chương trình giáo dục của nước ngoài: Xuất xứ, kiểm định, văn bản cho phép thực hiện.
4. Đánh giá về kết quả đạt được và hạn chế, phân tích nguyên nhân và hướng khắc phục về các nội dung chủ yếu gồm:
  - Công tác tuyển sinh, kết quả tuyển sinh và học tập.
  - Đội ngũ giáo viên.
  - Điều kiện cơ sở vật chất.
  - Công tác tổ chức giảng dạy và biện pháp đảm bảo chất lượng chương trình liên kết giáo dục.
  - Việc tổ chức dạy và học các nội dung giáo dục bắt buộc.
  - Tỷ lệ học sinh Việt Nam.
  - Kết quả học tập của học sinh, số lượng tốt nghiệp, tỷ lệ tốt nghiệp.
  - Quản lý thu, chi.
  - Thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai chương trình giáo dục của nước ngoài.
5. Công tác thanh, kiểm tra hoạt động giáo dục; các sai phạm, vi phạm và biện pháp khắc phục, giải quyết hậu quả (nếu có).
6. Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

....., ngày... tháng... năm.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC**

(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 39. Biểu số liệu Báo cáo về tình hình phát triển toàn diện của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông dạy chương trình giáo dục của nước ngoài**

**TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC**

**THÔNG KÊ DỮ LIỆU BÁO CÁO**

| 1                | 2                                      | 3  | 4                                    | 5   | 6   | 7                                      | 8                  | 9                           | 10                            | 11                                       | 12   | 13                | 14                      | 15                        | 16                             | 17   | 18   | 19      |
|------------------|--|--|--------------------------------------|---|---|--|--------------------|-----------------------------|-------------------------------|--|--|-------------------|-------------------------|---------------------------|--------------------------------|--|--|---------|
| TT               | Tên cơ sở giáo dục bằng tiếng Việt Nam | Tên cơ sở giáo dục bằng tiếng nước ngoài | Tên chương trình giáo dục nước ngoài | Xuất xứ (quốc gia) của chương trình giáo dục nước ngoài | Văn bản kiểm định/cho phép sử dụng chương trình | Quyết định cho phép hoạt động giáo dục | Ngôn ngữ giảng dạy | Số lượng giáo viên Việt Nam | Số lượng giáo viên nước ngoài | Tổng học phí cả chương trình (triệu VND) | Học phí chi tiết theo từng năm học (triệu VND) | Quy mô tuyển sinh | Tỷ lệ học sinh Việt Nam | Tổng số học sinh đã tuyển | Tổng số học sinh đã tốt nghiệp | Số lượng học sinh thi lấy bằng tốt nghiệp của Việt Nam | Số lượng học sinh thi lấy bằng tốt nghiệp của nước ngoài | Ghi chú |
| 1                |  |  |                                      |   |   |  |                    |                             |                               |  |  |                   |                         |                           |                                |  |  |         |
| 2                |  |  |                                      |   |   |  |                    |                             |                               |  |  |                   |                         |                           |                                |  |  |         |
| 3                |  |  |                                      |   |   |  |                    |                             |                               |  |  |                   |                         |                           |                                |  |  |         |
| 4                |  |  |                                      |   |   |  |                    |                             |                               |  |  |                   |                         |                           |                                |  |  |         |
| <b>Tổng cộng</b> |  |  |                                      |   |   |  |                    |                             |                               |  |  |                   |                         |                           |                                |  |  |         |

**NGƯỜI LẬP BẢNG THÔNG KÊ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm....  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức danh)

**Ghi chú:**

Tên cơ sở giáo dục (cột 2 và cột 3): Ghi theo Quyết định thành lập.

Tên chương trình (cột 4): Ghi đầy đủ tên chương trình trước khi viết tắt.

Quyết định phê duyệt (cột 7): ghi rõ số, ký hiệu và ngày, tháng, năm ban hành Quyết định.

**Mẫu số 40. Đề cương Báo cáo về hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam**

**TÊN VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN (1)      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

..., ngày... tháng... năm...

**BÁO CÁO**  
**Về hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam**

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo...(2)...

.....(1)..... trân trọng báo cáo về tình hình hoạt động của Văn phòng đại diện trong năm..... như sau:

1. Báo cáo chi tiết về hoạt động của Văn phòng đại diện và việc thực hiện các nội dung trong Quyết định cho phép thành lập Văn phòng đại diện.
2. Những biến động, thay đổi trong năm.
3. Những khó khăn, vướng mắc.
4. Kiến nghị, đề xuất (nếu có).
5. Các ý kiến khác (nếu có).

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ....;
- Lưu: VT,...

**TRƯỞNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**  
(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

**Ghi chú:**

- (1). Tên Văn phòng đại diện ghi đầy đủ theo Quyết định thành lập;
- (2). Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Văn phòng đại diện đặt trụ sở.

**Mẫu số 41. Biểu số liệu Báo cáo về hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam**

**TÊN CƠ QUAN GỬI BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI NĂM...**

*(Kèm theo Báo cáo số.../... ngày... tháng... năm... của...)*

| <b>TT</b> | <b>Tên hoạt động</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Văn bản cho phép thực hiện<br/>(Đối với hội nghị, hội thảo)</b> | <b>Địa điểm thực hiện</b> | <b>Đối tượng hỗ trợ thông tin</b> | <b>Số lượng đối tượng được hỗ trợ, cung cấp thông tin</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|----------------------|----------------------------|--|---------------------------|-----------------------------------|---|----------------|
| 1         |                      |                            |  |                           |                                   |   |                |
| 2         |                      |                            |  |                           |                                   |   |                |
| 3         |                      |                            |  |                           |                                   |   |                |
| 4         |                      |                            |  |                           |                                   |   |                |
| 5         |                      |                            |  |                           |                                   |   |                |

Người báo cáo:

Email:

Điện thoại:

**Mẫu số 42. Đề cương Báo cáo về tình hình thực hiện hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục**

**TÊN CƠ QUAN GỬI BÁO CÁO**    **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.../....

..., ngày... tháng... năm...

**BÁO CÁO****Về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục**

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố..... trân trọng báo cáo về tình hình hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục tại địa phương tính từ ngày 01/12/... (năm trước kỳ báo cáo) đến ngày 15/11/... (năm báo cáo) như sau:

1. Báo cáo về thực trạng đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục tại địa phương (Thực hiện theo mẫu tại Bảng 1).

2. Báo cáo về việc quản lý các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài và các cơ sở giáo dục Việt Nam có giảng dạy chương trình nước ngoài.

Thực hiện theo mẫu tại các Bảng 2, 3 và 4.

3. Báo cáo về các văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài (Thực hiện theo mẫu tại Bảng 5).

4. Báo cáo chung về quản lý nhà nước đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, cụ thể là:

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của địa phương liên quan đến quản lý hợp tác đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục: Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; đánh giá công tác chỉ đạo; cho phép thành lập, cho phép hoạt động; quản lý hoạt động; nêu những thuận lợi, khó khăn và kiến nghị.

- Đánh giá hoạt động và việc chấp hành các quy định pháp luật của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông có vốn đầu tư của nước ngoài, cơ sở giáo dục có thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài và văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài, trong đó chú ý các nội dung như là: Đăng ký hoạt động; việc thực hiện chương trình giảng dạy bắt buộc đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; việc thực hiện quy định về tỷ lệ học sinh Việt Nam

theo học các chương trình của nước ngoài; việc thực hiện các quy định về đảm bảo chất lượng của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông có vốn đầu tư của nước ngoài; việc công khai các nội dung và hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục.

5. Nhu cầu của địa phương và kiến nghị, đề xuất đối với hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục

- Nhu cầu, kế hoạch của địa phương đối với hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

- Kiến nghị, đề xuất chung.

- Kiến nghị, đề xuất về khó khăn, vướng mắc, nội dung cần điều chỉnh, bổ sung trong các quy định hiện hành về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

6. Các ý kiến khác (nếu có)

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- ....;

- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN VỊ**

*(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)*

**Mẫu số 43. Biểu số liệu Báo cáo về tình hình thực hiện hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (4 bảng)**

**BẢNG 1**

**TÊN CƠ QUAN GỬI BÁO CÁO**

**BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CỦA NƯỚC NGOÀI TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC NĂM...**  
(Kèm theo Báo cáo số.... ngày... tháng... năm... của....)

| TT | Nội dung   | Số lượng dự án FDI năm... |                |                  |                          |        | Số lượng dự án FDI đến 15/12/... |                |                  | Đầu tư bằng hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp năm... |                |                  |
|----|--|---------------------------|----------------|------------------|--------------------------|--------|----------------------------------|----------------|------------------|---|----------------|------------------|
|    |  | Dự án đầu tư FDI mới      |                |                  | Dự án FDI dừng hoạt động |        | Tổng số dự án FDI                |                |                  |   |                |                  |
|    |  | Tổng số dự án             | Số vốn đăng ký | Số vốn thực hiện | Số dự án                 | Số vốn | Tổng số dự án                    | Số vốn đăng ký | Số vốn thực hiện | Số lượt góp vốn, mua cổ phần                                    | Số vốn đăng ký | Số vốn thực hiện |
| 1  | Mầm non  |                           |                |                  |                          |        |                                  |                |                  |   |                |                  |
| 2  | Phổ thông  |                           |                |                  |                          |        |                                  |                |                  |   |                |                  |
| 3  | Đại học  |                           |                |                  |                          |        |                                  |                |                  |   |                |                  |
| 4  | Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (tin học, ngoại ngữ)         |                           |                |                  |                          |        |                                  |                |                  |   |                |                  |
| 5  | Dịch vụ giáo dục khác (không bao gồm tin học, ngoại ngữ) |                           |                |                  |                          |        |                                  |                |                  |   |                |                  |
| 6  | Giáo dục nghề nghiệp                                     |                           |                |                  |                          |        |                                  |                |                  |   |                |                  |
|    | <b>Tổng cộng</b>   |                           |                |                  |                          |        |                                  |                |                  |   |                |                  |

**TÊN CƠ QUAN GỬI BÁO CÁO**

**BẢNG 2**

**HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGẮN HẠN CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI NĂM...**

*(Kèm theo Báo cáo số... ngày... tháng... năm... của...)*

| TT  | Tên cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn | Tên nhà đầu tư/tổ chức kinh tế | Thuộc quốc gia/vùng lãnh thổ | Địa chỉ      |                          | Số/kí hiệu của   |  |                               | Năm cấp phép hoạt động | Lĩnh vực đăng ký hoạt động |         |              | Số lượng tuyển sinh năm... | Tổng số giáo viên năm... |                |                  | Ghi chú | Email và số điện thoại của cơ sở giáo dục |
|-----|---------------------------------------|--------------------------------|------------------------------|--------------|--------------------------|------------------|--|-------------------------------|------------------------|----------------------------|---------|--------------|----------------------------|--------------------------|----------------|------------------|---------|---|
|     |                                       |                                |                              | Trụ sở chính | Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng | Giấy CNDK đầu tư | Quyết định cho phép thành lập (nếu có) | Quyết định cho phép hoạt động |                        | Ngoại ngữ                  | Tin học | Kỹ năng khác |                            | Tổng số                  | Người Việt Nam | Người nước ngoài |         |   |
| 1   |                                       |                                |                              |              |                          |                  |  |                               |                        |                            |         |              |                            |                          |                |                  |         |   |
| 2   |                                       |                                |                              |              |                          |                  |  |                               |                        |                            |         |              |                            |                          |                |                  |         |   |
| 3   |                                       |                                |                              |              |                          |                  |  |                               |                        |                            |         |              |                            |                          |                |                  |         |   |
| 4   |                                       |                                |                              |              |                          |                  |  |                               |                        |                            |         |              |                            |                          |                |                  |         |   |
| 5   |                                       |                                |                              |              |                          |                  |  |                               |                        |                            |         |              |                            |                          |                |                  |         |   |
| 6   |                                       |                                |                              |              |                          |                  |  |                               |                        |                            |         |              |                            |                          |                |                  |         |   |
| ... |                                       |                                |                              |              |                          |                  |  |                               |                        |                            |         |              |                            |                          |                |                  |         |   |
|     |                                       | <b>Tổng</b>                    |                              |              |                          |                  |  |                               |                        |                            |         |              |                            |                          |                |                  |         |   |



**TÊN CƠ QUAN GỬI BÁO CÁO**

**BẢNG 3**

**HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI NĂM...**  
*(Kèm theo Báo cáo số.... ngày... tháng... năm... của...)*

| TT                            | Tên cơ sở giáo dục | Tên nhà đầu tư/tổ chức kinh tế | Thuộc quốc gia/vùng lãnh thổ | Địa chỉ | Số Quyết định cho phép thành lập | Năm cấp phép hoạt động | Ngôn ngữ giảng dạy | Chương trình giảng dạy |                   |   | Quy mô tuyển sinh theo Quyết định | Số lượng tuyển sinh năm | Mức học phí cao nhất năm | Tổng số người học đang học tại thời điểm 15/12/... |                |                  | Tổng số giáo viên tại thời điểm 15/12/.... |                |                  | Email và số điện thoại của cơ sở giáo dục | Ghi chú |
|-------------------------------|--------------------|--------------------------------|------------------------------|---------|----------------------------------|------------------------|--------------------|------------------------|-------------------|---|-----------------------------------|-------------------------|--------------------------|--|----------------|------------------|--|----------------|------------------|---|---------|
|                               |                    |                                |                              |         |                                  |                        |                    | Tên chương trình       | Quốc gia cung cấp | Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chương trình |                                   |                         |                          | Tổng số  | Người Việt Nam | Người nước ngoài | Tổng số                                    | Người Việt Nam | Người nước ngoài |   |         |
|                               | 1                  | 2                              | 3                            | 4       | 5                                | 6                      | 7                  | 8                      | 9                 | 10  | 11                                | 12                      | 13                       | 14   | 15             | 16               | 17   | 18             | 19               | 20  | 21      |
| <b>I Mầm non</b>              |                    |                                |                              |         |                                  |                        |                    |                        |                   |   |                                   |                         |                          |  |                |                  |  |                |                  |   |         |
|                               |                    |                                |                              |         |                                  |                        |                    |                        |                   |   |                                   |                         |                          |  |                |                  |  |                |                  |   |         |
|                               |                    |                                |                              |         |                                  |                        |                    |                        |                   |   |                                   |                         |                          |  |                |                  |  |                |                  |   |         |
|                               | <b>Tổng</b>        |                                |                              |         |                                  |                        |                    |                        |                   |   |                                   |                         |                          |  |                |                  |  |                |                  |   |         |
| <b>II Tiểu học</b>            |                    |                                |                              |         |                                  |                        |                    |                        |                   |   |                                   |                         |                          |  |                |                  |  |                |                  |   |         |
|                               |                    |                                |                              |         |                                  |                        |                    |                        |                   |   |                                   |                         |                          |  |                |                  |  |                |                  |   |         |
|                               |                    |                                |                              |         |                                  |                        |                    |                        |                   |   |                                   |                         |                          |  |                |                  |  |                |                  |   |         |
|                               | <b>Tổng</b>        |                                |                              |         |                                  |                        |                    |                        |                   |   |                                   |                         |                          |  |                |                  |  |                |                  |   |         |
| <b>III Trung học cơ sở</b>    |                    |                                |                              |         |                                  |                        |                    |                        |                   |   |                                   |                         |                          |  |                |                  |  |                |                  |   |         |
|                               |                    |                                |                              |         |                                  |                        |                    |                        |                   |   |                                   |                         |                          |  |                |                  |  |                |                  |   |         |
|                               |                    |                                |                              |         |                                  |                        |                    |                        |                   |   |                                   |                         |                          |  |                |                  |  |                |                  |   |         |
|                               | <b>Tổng</b>        |                                |                              |         |                                  |                        |                    |                        |                   |   |                                   |                         |                          |  |                |                  |  |                |                  |   |         |
| <b>IV Trung học phổ thông</b> |                    |                                |                              |         |                                  |                        |                    |                        |                   |   |                                   |                         |                          |  |                |                  |  |                |                  |   |         |
|                               |                    |                                |                              |         |                                  |                        |                    |                        |                   |   |                                   |                         |                          |  |                |                  |  |                |                  |   |         |
|                               |                    |                                |                              |         |                                  |                        |                    |                        |                   |   |                                   |                         |                          |  |                |                  |  |                |                  |   |         |
|                               | <b>Tổng</b>        |                                |                              |         |                                  |                        |                    |                        |                   |   |                                   |                         |                          |  |                |                  |  |                |                  |   |         |

**Chú thích:**

- Đối với trường có nhiều cấp học: Ghi tên trường theo Quyết định cấp phép ở tất cả các mục II, III, IV.
- Ghi những thay đổi về nhà đầu tư/tổ chức kinh tế, tên cơ sở giáo dục (nếu có).

**TÊN CƠ QUAN GỬI BÁO CÁO**

**BẢNG 4**

**HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CỦA VIỆT NAM CÓ GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH CỦA NƯỚC NGOÀI/  
CHƯƠNG TRÌNH TÍCH HỢP NĂM...**

*(Kèm theo Báo cáo số.../... ngày... tháng... năm... của...)*

| TT         | Tên Cơ sở giáo dục Việt Nam | Địa chỉ | Loại hình trường |         | Loại hình chương trình giáo dục   |   |  | Chương trình giảng dạy |                   |   | Quy mô tuyển sinh  |                               | Số lượng giáo viên tại thời điểm 15/12/... |         |                | Mức học phí năm... -... | Email và số điện thoại của cơ sở giáo dục |                  |
|------------|-----------------------------|---------|------------------|---------|---|---|--|------------------------|-------------------|---|--------------------|-------------------------------|--|---------|----------------|-------------------------|---|------------------|
|            |                             |         | Công lập         | Tư thực | Giảng dạy một số môn theo Chương trình giáo dục nước ngoài (trước ND 86/2018) | Chương trình tích hợp (theo ND 86/2018) | Thí điểm giảng dạy 100% chương trình giáo dục nước ngoài | Tên chương trình       | Quốc gia cung cấp | Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chương trình/ cơ sở giáo dục | Ngôn ngữ giảng dạy | Số lượng tuyển sinh trong năm | Tổng số người học đến                      | Tổng Số | Người Việt Nam |                         |   | Người nước ngoài |
| A          | 1                           | 2       | 3                | 4       | 5   | 6                                       | 7  | 8                      | 9                 | 10  | 11                 | 12                            | 13   | 14      | 15             | 16                      | 17  | 18               |
| <b>I</b>   | <b>Mầm non</b>              |         |                  |         |   |   |  |                        |                   |   |                    |                               |  |         |                |                         |   |                  |
|            |                             |         |                  |         |   |   |  |                        |                   |   |                    |                               |  |         |                |                         |   |                  |
| <b>II</b>  | <b>Tiểu học</b>             |         |                  |         |   |   |  |                        |                   |   |                    |                               |  |         |                |                         |   |                  |
|            |                             |         |                  |         |   |   |  |                        |                   |   |                    |                               |  |         |                |                         |   |                  |
| <b>III</b> | <b>Trung học cơ sở</b>      |         |                  |         |   |   |  |                        |                   |   |                    |                               |  |         |                |                         |   |                  |
|            |                             |         |                  |         |   |   |  |                        |                   |   |                    |                               |  |         |                |                         |   |                  |
| <b>IV</b>  | <b>Trung học phổ thông</b>  |         |                  |         |   |   |  |                        |                   |   |                    |                               |  |         |                |                         |   |                  |
|            |                             |         |                  |         |   |   |  |                        |                   |   |                    |                               |  |         |                |                         |   |                  |

Người báo cáo:  
Email:  
Điện thoại:

**Mẫu số 44. Đơn đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trở lại**

.....(1).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

.....(2).....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Cho phép hoạt động trở lại**

Kính gửi:.....(3).....

Cơ sở giáo dục:.....(4).....

Tên bằng tiếng Việt:.....

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên viết tắt (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Được thành lập theo Quyết định số:... của... ngày... tháng... năm...

Đã được cấp phép hoạt động theo Quyết định số:... của... ngày... tháng... năm...

Bị dừng hoạt động theo Quyết định số:... của... ngày... tháng... năm...

Đề nghị được phép hoạt động giáo dục trở lại với các nội dung chính như sau:

1. Người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục:

- Ngày sinh:..... Quốc tịch:.....

- Số hộ chiếu (hoặc CMND):.....

- Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

- Nơi đăng ký tạm trú tại Việt Nam:.....

2. Hiệu trưởng (Giám đốc) cơ sở giáo dục:

- Ngày sinh:..... Quốc tịch:.....

- Số hộ chiếu (hoặc CMND):.....

- Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

- Nơi đăng ký tạm trú tại Việt Nam:.....

3. Địa điểm hoạt động:.....
4. Nội dung hoạt động giáo dục:.....
5. Văn bằng/chứng chỉ:.....
6. Lý do xin phép hoạt động trở lại (5)

**Chúng tôi xin cam kết:**

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn xin đăng ký cho phép hoạt động và tài liệu kèm theo.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC**  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

*Tài liệu gửi kèm (nếu có):*

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan chủ quản (nếu có);
- (2) Tên cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài ghi theo Quyết định thành lập;
- (3) Tên cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục;
- (4) Tên cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài đã được phép thành lập tại Việt Nam;
- (5) Nêu rõ các minh chứng về việc đã giải quyết/khắc phục những nguyên nhân dẫn đến việc phải ngừng hoạt động.

**Mẫu số 45. Đơn đề nghị giải thể cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Giải thể cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài**

Kính gửi:.....(1).....

Tên nhà đầu tư:.....(2).....

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp số:... do... cấp ngày... tháng... năm....

1. Tên cơ sở giáo dục:

Tên bằng tiếng Việt:.....

Tên bằng tiếng nước ngoài:.....

Tên viết tắt (nếu có):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

3. Lý do xin giải thể:

4. Phương án giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan (3)

Chúng tôi xin cam kết chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

Kính đề nghị:.....(1)..... xem xét, quyết định.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

(1) Cấp có thẩm quyền cho phép thành lập cơ sở giáo dục;

(2) Ghi bằng chữ in hoa theo Quyết định thành lập;

(3) Nêu rõ biện pháp thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan như thanh toán lương, bảo hiểm xã hội cho người lao động, thanh toán tiền thuê đất (nếu có), thực hiện các nghĩa vụ thuế theo quy định.

**Mẫu số 46. Đơn đề nghị bổ sung, điều chỉnh Quyết định cho phép hoạt động giáo dục**

.....(1).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

.....(2).....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Bổ sung, điều chỉnh Quyết định cho phép hoạt động giáo dục**

Kính gửi:.....(3).....

Tên cơ sở giáo dục:.....(2).....

Quyết định cho phép hoạt động số:... do... cấp ngày... tháng... năm....

Xin phép bổ sung điều chỉnh Quyết định cho phép hoạt động giáo dục với các nội dung như sau:

1. Các nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo Quyết định cũ:...(4)

2. Các nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung trong Quyết định mới:...(5)

3. Lý do của sự điều chỉnh, bổ sung:

4. Các văn bản, tài liệu, minh chứng liên quan đến việc điều chỉnh, bổ sung: (6)

Chúng tôi xin cam kết chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

Kính đề nghị:.....(3)..... xem xét, quyết định.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA NHÀ ĐẦU TƯ***(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)***Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan chủ quản (nếu có);

(2) Tên cơ sở giáo dục ghi theo Quyết định thành lập;

(3) Cấp có thẩm quyền cho phép cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục được thành lập và hoạt động;

(4) Chỉ ghi những nội dung đề nghị được bổ sung, điều chỉnh;

(5) Ghi rõ nội dung bổ sung, điều chỉnh tương đương với những nội dung đã nêu ở (4);

(6) Danh mục hồ sơ theo quy định tương ứng với từng nội dung đề nghị bổ sung, điều chỉnh.

(Xem tiếp Công báo số 1195 + 1196)

---

---

## **VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại liên hệ:  
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517  
- Phát hành: 080.48543  
Email: [congbao@chinhphu.vn](mailto:congbao@chinhphu.vn)  
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>  
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng